

# THE SIXTH PATRIARCH HUI-NENG

with the commentary of **THUẦN BẠCH**

**KINH PHÁP BẢO ĐÀN**

## THE PLATFORM SUTRA

Translated: **THUẦN TĨNH**

Edited: **FRAN MAY & BARBARA HILLMER**

2010

## 1. HÀNH DO

(Nguyên do được Pháp và y bát<sup>1</sup>.)

1.1 Khi ấy Đại sư đến chùa Bảo Lâm tại Thiệu Châu, Thứ sử Vi Cừ cùng với quan liêu vào núi thỉnh Sư đến trong thành, ở chùa Đại Phạm, tại giảng đường vì chúng khai duyên nói pháp.

Sư đăng tòa, Thứ sử quan liêu hơn ba mươi người, Nho tông học sĩ hơn ba mươi người, Tăng Ni đạo tục hơn một ngàn người đồng thời làm lễ, nguyện được nghe pháp yếu.

Lục Tổ bảo chúng rằng:

Này Thiện tri thức, Bồ-đề tự tánh xưa nay thanh tịnh, chỉ dùng tâm<sup>2</sup> này, thẳng đó trọn được thành Phật.

Này Thiện tri thức, hãy lắng nghe Huệ Năng nói về hành do được Pháp. Nghiêm phụ của Huệ Năng vốn quán ở Phạm Dương, bị giáng đầy ra Lãnh Nam, làm thường dân ở Tân Châu. Thân này bất hạnh, cha lại mất sớm, mẹ góa con cô dòi đến Nam Hải, gian nan nghèo khổ, thường ra chợ bán củi.

Khi ấy có một người khách mua, bảo gánh đến khách điểm, khách nhận củi xong, Huệ Năng lãnh tiền, lui ra khỏi cửa, thấy một người khách tụng kinh, Huệ Năng một phen nghe lời kinh, tâm liền khai ngộ, bèn hỏi khách tụng kinh gì.

Khách bảo: “Kinh Kim Cang.” Huệ Năng lại hỏi: “Ở đâu đến thọ trì kinh này?”

---

<sup>1</sup> Được y bát tức được truyền thừa làm tổ.

<sup>2</sup> Tu tâm tức là nhìn tâm và nhận ra vận hành của tâm.

# 1. AUTOBIOGRAPHY

(How I realized the meaning of the Teaching and Inherited the Robe<sup>3</sup>)

1.1. When I came to the Forest of Jewels Monastery, governor Wei of Shao Province went into the mountains with some government officers to request me to come into the city and preach for the people at the lecture hall of the Great Brahma Monastery.

When I took the chair, the governor, over thirty officials, over thirty Confucian scholars, and more than one thousand monks, nuns, and lay people all bowed at once and asked to hear the essentials of the teaching.

I said to the crowd:

Good friends, Bodhi (enlightenment) is inherently pure; just use your Mind<sup>4</sup>, and you will directly realize Buddhahood.

Good friends, listen to the course of events by which I realized this teaching. My father was originally from Fan-yang, but he was banished to Ling-nan, where he became a peasant in Hsin Province. Unfortunately for me, my father died when I was young. With my widowed mother I moved to Nan-hai, where we were very poor; our only income was from my selling firewood.

One day a customer purchased some kindling, and had me deliver it to his shop. The customer received the wood, and I left the shop with my money. Outside, I saw a traveler reciting a sutra. On hearing the words of the sutra, my mind opened up and my awakening began.

I asked the traveler what Sutra he was reciting. He said it was the Diamond Sutra. I then asked him where he had heard this sutra.

---

<sup>3</sup> The Robe is the symbol of being the next patriarch in the transmitting lineage in Zen tradition. To inherit robe means to become patriarch.

<sup>4</sup> Focus your practice on watching your mind and its activities.

Khách bảo: “Tôi từ chùa Đông Thiên, huyện Huỳnh Mai, Kỳ Châu đến. Chùa ấy do Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn Đại sư làm chủ giáo hóa, đệ tử có hơn một ngàn người, tôi đến đó lễ bái, nghe nhận kinh này.

Đại sư thường khuyên kẻ tăng người tục chỉ trì kinh Kim Cang liền được thấy tánh, thẳng đó thành Phật.”

Huệ Năng nghe nói, do đời trước có duyên, mới được một người khách cho Huệ Năng một số bạc là mười lượng để giúp nuôi dưỡng mẹ già và bảo đến Huỳnh Mai tham vấn Ngũ Tổ.

### **Giảng:**

Lục Tổ xuất gia không phải vì chán đời, thất bại về tình cảm hay danh lợi, mà vì ‘một phen nghe lời kinh, tâm liền khai ngộ<sup>5</sup>’. Đó gọi là ‘chánh tín xuất gia’.

Tuy nhiên cho dù có thất tình hay lâm vào hoàn cảnh nguy khốn ở thế gian, bắt buộc vào chùa nương náu, từ đó phát tâm xuất gia, và nếu sau đó buông hết quá khứ, chỉ chuyên chú một việc tu học thì vẫn có kết quả không thua người chánh tín xuất gia.

Ngũ Tổ dạy ‘trì kinh Kim Cang liền được thấy tánh, thẳng đó thành Phật.’

---

<sup>5</sup> Xuất gia vì thức tỉnh lẽ vô thường của thân và tâm.

He replied, "I heard it at the Eastern Meditation Monastery in Huang-mei prefecture in Ch'i Province, where the Fifth Patriarch Hung-jen (of Ch'an Buddhism), was teaching over a thousand students. I went to the monastery and listened to him teach this sutra.

The Fifth Patriarch always recommends The Diamond Sutra to both clergy and lay folk, saying that if they observe the teachings of the Diamond Sutra at all times, they will see their own true nature and directly realize Buddhahood.

Hearing this explanation, I felt as if I had heard his words in a previous life. I was given ten ounces of silver by a customer which enabled me to provide food and clothing for my mother. I then took leave of my mother and went immediately to Huang-mei to call on the Fifth Patriarch.

### Commentary:

When the Sixth Patriarch went to Huang-mei, he intended to become a monk. He wanted to be a monk not because he felt tired of living, or disappointed because of failures in love or reputation, but because upon hearing the words of the Diamond Sutra, his mind had opened up and his awakening<sup>6</sup> had begun. An ordination as a monk, following this kind of awakening, is called 'ordination following right faith'.

However, even though a monk is ordained following difficult or desperate life circumstances, such as failures in love, or other circumstances that impel him to make the decision for ordination, if he exerts himself, nurtures his practice, takes his commitment seriously, and lets go of the past, then he can attain an ordination equal to that of the ordination that results from right faith.

The Fifth Patriarch taught, "If you observe the teachings of the Diamond sutra, you will see your own true nature and directly realize the Buddhahood".

---

<sup>6</sup> Usually a person who is aware of the impermanence of the world, including his body and mind, makes the decision to become a monk. This is his 'first awakening'.

Để thấy tánh (quả) chúng ta phải tho trì kinh (nhân); muốn thành Phật (quả), chúng ta phải thấy tánh (nhân). Đúng với câu của Tổ Đạt-ma “Kiến tánh thành Phật.”

1/ Như vậy nhân tu đầu tiên là trì kinh. Không nhất thiết phải là kinh Kim Cang, vì tất cả kinh xuất phát từ kim khẩu đức Phật là bậc toàn giác đều là chân lý. Trì là thế nào? Theo chữ Hán trong chữ ‘trì’ có bộ ‘thủ’ nghĩa là nắm giữ. Trì danh hiệu Phật là nhớ nghĩ tên Phật trong tâm, trì giới là chấp hành giới luật. Vậy trì kinh là nhớ nghĩ lời kinh để chấp hành. Hành trì kinh mới thực sự là làm sống lại lời Phật dạy. Như thế mới có thể thấy tánh và từ đó thành Phật, đúng với câu ‘Bồ-đề tự tánh xưa nay thanh tịnh, chỉ dùng tâm này thẳng đó thành Phật.’

2/ Thấy là nhận ra. Không phải thấy bằng mắt thường, vì tự tánh vô hình tướng, không phải đối tượng của nhãn căn. Sở dĩ tự tánh sẵn có nhưng ta không nhận ra vì vô minh (tham-sân-si, ngã chấp...) che đậy.

3/ Thành là chuyển hóa từ vô minh (lột bỏ tham-sân-si, ngã chấp...) thành giác ngộ.

Huệ Năng an trí mẹ xong liền từ giã ra đi, không hơn ba mươi ngày liền đến Huỳnh Mai lễ bái Ngũ Tổ.

Tổ hỏi: “Người từ phương nào đến, muốn cầu vật gì?”

In order to realize the True nature (effect) we need to understand and observe the sutra (cause); to realize Buddhahood (effect), we need to see our own true nature (cause). This has the same meaning as Bodhidharma's phrase 'See the true nature within oneself and become Buddha'. It goes without saying that we need to begin our practice by understanding and observing the teachings.

1/The first step of practice is to observe a sutra. The sutra does not need to be the Diamond sutra. All sutras are equally true because they were taught by the Tathagata.

What is the meaning of 'observe'? In Chinese characters, the root meaning is "to have a thorough grasp of." For example, to observe the names of the Buddhas means to recite their names; to observe the precepts means to live in accordance with the precepts. To observe the words of the sutras means to think about and remember those words in order to put them into practice. This is the correct way to recall and follow the Buddha teachings. In this way we can realize our Buddha-nature and become enlightened.

2/ We can not see the Buddha-nature with our eyes, because Buddha-nature has no form, and therefore can not be the object of the organ of sight. The Buddha-nature is intrinsic within us, that is, it exists at all times within us, but we do not recognize its existence due to our ignorance. Because of our ignorance, we are ruled and blinded by our desires, anger, lack of wisdom, and self-attachment (or egotism).

3/ To become Buddha means to transform our ignorance into enlightenment, by letting go of our desires, anger, lack of wisdom, and self-attachment.

After having taken care of my mother, I left right away and reached Huang-mei within thirty-odd days. There I paid my respects to the Fifth Patriarch.

He asked me, "Where are you from, and what do you want?"

Huệ Năng đáp: “Đệ tử là dân Tân Châu thuộc Lãnh Nam, từ xa đến lễ Thầy, chỉ cầu làm Phật, chớ không cầu gì khác!”

Tổ bảo: “Người là người Lãnh Nam, lại là người quê mùa, làm sao kham làm Phật?”

Huệ Năng liền đáp: “Người tuy có Nam Bắc nhưng Phật tánh vốn không có Nam Bắc, thân quê mùa này cùng với Hòa thượng chẳng đồng, nhưng Phật tánh đâu có sai khác.”

Ngũ Tổ muốn cùng tôi nói chuyện, lại thấy đồ chúng hai bên đông, mới bảo theo chúng làm công tác.

Huệ Năng thưa: “Huệ Năng xin bạch Hòa thượng, tự tâm đệ tử thường sanh trí tuệ, không lìa tự tánh tức là phước điền, chưa biết Hòa thượng dạy con làm việc gì?”

Tổ bảo: “Kẻ nhà quê này căn tánh rất lanh lợi, ông chớ nói nữa, xuống nhà trù đi.”

Tự tánh là tánh giác. Nếu chúng ta lúc nào cũng tỉnh giác thì không thể tạo nghiệp xấu ác. Do đó quả báo luôn luôn là phước báo, cho nên ‘không lìa tự tánh tức là phước điền’.

Huệ Năng lui lại nhà sau, có một người cư sĩ sai Huệ Năng bừa củi, giã gạo, trải hơn tám tháng.

Một hôm, Tổ chợt thấy Huệ Năng, mới bảo: “Ta nghĩ chỗ thấy của người có thể dùng, nhưng sợ có người ác hại người, nên không nói cùng người, người có biết chăng?”

Huệ Năng thưa: “Đệ tử cũng biết ý của Thầy nên không dám đến nhà trên, để người không biết.”

1.2. Một hôm, Ngũ Tổ bảo các đệ tử: “Tất cả hãy đến, ta nói với các ông: Người đời sanh tử là việc lớn, các ông trọn ngày chỉ cầu phước điền, chẳng cầu ra khỏi biển khổ sanh tử, tự tánh nếu mê thì phước nào có thể cứu?”

I have come from far away to pay my respects to you only because I seek to be a **Buddha**, and nothing else."

The Fifth Patriarch said, "You are a southerner, and an aborigine; how can you be a **Buddha**?"

I replied, "People may be southerners or northerners, but the Buddha-nature has no south or north. As an aborigine, my social status is not the same as yours, but what difference is there in our Buddha-nature?"

The Fifth Patriarch wanted to talk with me further, but he saw that his followers were nearby, so he had me do chores with the workers.

I immediately said to him, "My own mind always produces wisdom. Not being alienated from one's own true nature is itself a field of merits. What further work is necessary?"

The Fifth Patriarch said, "This aborigine is very sharp! Don't say anything more. Go work in the mill."

Our "own true nature" is Buddha-nature. If we are aware at all times, there is no way that we can create bad karma. As a result we will create good Karma which produces a "field of merits". Our merits bring us a good and happy life.

So I retired to a back building, where a worker had me splitting firewood and pounding rice. I spent over eight-months doing this. One day the Fifth Patriarch saw me and said, 'I think your insight is reliable, but I was afraid bad people would harm you, so I didn't talk to you. Do you realize this?' I said, 'I understood your intention. That is why I didn't dare walk in front of the auditorium I didn't want to be noticed.

1.2. One day the Grand Master (Fifth Patriarch) gathered all his disciples together, and said, "For human beings, birth and death are matters of great concern. People seek fields of blessings all day long, and do not seek to escape from the ocean of misery, or the cycle of birth and death. If your own nature is confused, how can blessings save you?"

Các ông, mỗi người hãy đi, tự xem trí tuệ của mình, nhận lấy tánh Bát-nhã nơi bản tâm mình, mỗi người làm một bài kệ đến trình cho ta xem, nếu ngộ được đại ý<sup>7</sup> thì ta trao y pháp làm Tổ thứ sáu. Phải nhanh đi, không được chậm trễ, suy nghĩ tức là không trúng.

Người kiến tánh ngay lời nói phải thấy, nếu như người này dù khi múa đao giữa trận cũng được thấy tánh.”

Hành giả một khi thấy tánh rồi và hằng sống với tự tánh dù ở cảnh tĩnh, tức thanh vắng, hay ở cảnh động, như ‘múa đao giữa trận’ vẫn không lìa tự tánh. Nếu chúng ta sống trong cảnh yên, như khi nhập thất hay sống trong đại chúng có bậc tôn túc đức độ, cảm thấy dễ chịu tĩnh lặng, tức tâm duyên theo cảnh bên ngoài, cảnh yên tâm yên. Ngược lại nếu chúng ta sống trong cảnh động, cảm thấy khó chịu ồn náo, tức tâm chạy theo trần cảnh, cảnh động tâm động. Như vậy chưa quay về với tâm chân thật.

Chúng được chỉ dạy, trở về họp bàn với nhau: “Tất cả chúng ta không cần phải lắng lòng dụng ý làm kệ để trình Hòa thượng, đâu có lợi ích gì? Thượng tọa Thần Tú hiện làm Giáo thọ sư, ắt là người được, chúng ta có gắng làm kệ tụng cũng uổng dụng tâm lực.”

Mọi người nghe lời này, thấy đều đồng ý nói: “Chúng ta về sau y chỉ Thượng tọa Thần Tú, nhọc gì phải làm kệ.”

Thần Tú suy nghĩ: Các người đều không trình kệ vì ta làm Giáo thọ sư cho họ, ta cần phải làm kệ trình lên Hòa thượng.

---

<sup>7</sup> Chân tánh.

“Let each of you look into your own mind and recognize its Prajna-wisdom (function) and its essence (original mind), and compose for me a verse that demonstrates your understanding. If you have understood the Great meaning<sup>8</sup> of the Teachings, I will bequeath to you the robe and the teaching, and make you the Sixth Grand Master. It is urgent, so do not tarry. Thinking about it is no use.

“People who have seen their own True Nature realize it intuitively at all times. Such people realize it even in a battle of whirling swords.”

Once a practitioner has permanently realized his own true nature, then whether he leads a quiet life or finds himself in the midst of constant activity and endless distractions - as in ‘a battle of whirling swords’ – he will not lose sight of his own true nature. If we live in isolation, such as in a retreat, or with a Sangha community, together with Elders, our mind tends to respond to these peaceful environments and becomes tranquil. On the other hand, if we live in a tumultuous environment, we will tend to feel uneasy. If we see that our mind is affected by external circumstances, it will become evident to us that we have not yet realized our own true nature.

After the followers had received these instructions, they withdrew and said to each other, "Why should we have to clear our minds and concentrate on composing verses to show to our master? What would be the use? Shen-hsiu, who is senior to us, and our mentor - will surely know how to compose a proper verse. If the likes of us presumed to compose verses, we'd be wasting mental energy."

Hearing this, all the master's followers agreed, and set their minds at rest, saying, "We will rely on Master Shen-hsiu; why should we bother to compose verses?"

Shen-hsiu said to himself, "The reason the others won't compose verses for the master is because I am their teacher and they think I should compose a verse.

---

<sup>8</sup> True nature.

Nếu không trình kệ thì Hòa thượng đâu biết được kiến giải trong tâm ta cạn hay sâu. Ý ta trình kệ cầu pháp thì tốt, cầu làm Tổ thì xấu, vì đồng với tâm của kẻ phàm, muốn cướp được ngôi vị Thánh không khác, nếu chẳng trình kệ thì trọn không được pháp. Rất khó! Rất khó!

Trước nhà của Ngũ Tổ có một hành lang ba gian, Ngũ Tổ nghĩ mời ông Cung Phụng Lưu Trần đến vẽ Lăng-già biến tướng và Ngũ Tổ huyết mạch đồ để lưu truyền cúng dường. Ngài Thần Tú làm kệ rồi, mấy phen muốn trình, đi đến nhà trước thì trong tâm hoảng hốt, khắp thân đổ mồ hôi, nghĩ trình chẳng được. Trước sau trải qua bốn ngày, đến mười ba lần, trình kệ không được.

Thần Tú mới suy nghĩ: Chẳng bằng đến dưới hành lang viết (bài kệ), Hòa thượng đi qua xem thấy, nếu chợt bảo rằng hay thì mình ra lễ bái thưa: Của Thần Tú làm; nếu nói không kham, thật uổng công ở núi mấy năm, thọ người lễ bái lại tu đạo gì?

Ngài Thần Tú ‘tâm hoảng hốt, khắp thân đổ mồ hôi ... đến mười ba lần, trình kệ không được’ chứng tỏ ngài chưa nhận ra được lẽ thật.

Canh ba đêm ấy, không cho người biết, Ngài tự cầm đèn viết bài kệ ở vách phương Nam để trình chỗ tâm mình thấy được. Bài kệ rằng:

“If I do not submit a verse to my master, how will he know the depth or shallowness of the insight and understanding within my mind? If my motivation in creating and presenting a verse is to seek the teaching, then it is good; if it is to seek the rank of Grand Master, then my motivation is unworthy and it would be the same as the motivation of ordinary mind. If I do not compose a verse, I'll never will be able to receive the Dharma from the master. This is all very difficult, very difficult.”

In front of the Fifth Grand Master's auditorium was a hallway three rooms long, where an artist was going to paint a mural of the projection of the Lankavatara-sutra and the succession of the Five Grand Masters of Ch'an. After Shen-hsiu had composed his verse, he approached the auditorium several times, with the intention of presenting his verses to the master. However, each time, he got only as far as the front of the auditorium and each time he felt faint and broke out in a sweat. Over a period of four days, he made thirteen unsuccessful attempts to present his verses to the master.

Finally, Shen-hsiu thought, "It would be better if I wrote my verses anonymously on the walls of the hallway, where the teacher will see them. If the teacher says they are good, I will respectfully come forth and declare them to be my composition. If he says they are unacceptable, then I will know that I have been wasting all these years in the mountains, wrongly accepting respect from others. What other path could I practice?"

The fact that Shen-hsiu "felt faint and broke out in a sweat," and "made thirteen unsuccessful attempts" proves that he has not yet seen his own true nature.

That night, in the middle of the night, without telling anyone, he took a lamp and wrote his verses on the wall of the south hallway, as follows:

**Thân thị bồ-đề thọ  
Tâm như minh cảnh đài  
Thời thời cần phát thức  
Vật sử nhạ trần ai.**

**(Thân là cội bồ-đề  
Tâm như đài gương sáng  
Luôn luôn phải lau chùi  
Chớ để dính bụi bặm.)**

Bài kệ này chưa thấy tánh. Qua lời của Chí Thành (đệ tử của ngài Thần Tú) thưa với Lục tổ trong phẩm Đốn Tiệm ‘Đại sư Thần Tú nói: “Điều ác chớ làm gọi là Giới, điều thiện vâng làm gọi là Tuệ, tự tịnh ý mình gọi là Định.”

Chúng ta thấy ngài Thần Tú chủ trương dùng thân tu để đạt giác ngộ. Vì thế câu đầu bài kệ viết:

*Thân là cội bồ-đề.*

Câu thứ hai, ngài Thần Tú nói về tâm. Nhưng qua hai câu cuối, ngài chưa biểu lộ thể tánh của tâm vốn là không. Vì thế bài kệ này chứng tỏ ngài Thần Tú chưa thấy tánh.

Ngài Thần Tú viết kệ xong, liền trở về phòng, mọi người đều chẳng biết. Thần Tú lại suy nghĩ: Ngày mai Ngũ Tổ thấy bài kệ, nếu hoan hỷ tức ta cùng pháp có duyên, nếu nói không kham, tự là ta mê, nghiệp duyên đời trước nặng nề, không hợp được pháp, thật là Thánh ý khó lường. Trong phòng suy nghĩ, ngồi nằm chẳng yên cho đến canh năm.

Ngũ Tổ đã biết Thần Tú vào cửa<sup>9</sup> chưa được, không thấy tự tánh.

Sáng hôm sau, Tổ gọi ông Lữ Cung Phụng đến hành lang phía Nam để vẽ đồ tướng trên vách.

---

<sup>9</sup> Vào cửa Đạo là ngộ lần đầu, tức thấy tánh.

***The body is the tree of enlightenment  
The mind is like a clear mirror-stand.  
Polish it diligently time and again,  
Not letting it gather dust.***

From this poem, we can see that Shen-hsiu did not see his own true nature. Shen-hsiu's disciple, Chih-ch'eng said to the Sixth Patriarch in the chapter 'Immediate and Gradual' from Platform Sutra, "Great Master Shen-hsiu says that 'Not doing any evil is discipline, doing good is wisdom, and purifying the mind is Samadhi (Concentration).'"

Master Shen-hsiu teaches the use of the body as a practice for attaining enlightenment. Thus, he wrote in the first verse:

*The body is the tree of enlightenment.*

Master Shen-hsiu talks about the mind in the second verse. In the two last verses, he has not proven that the nature of the mind is emptiness. Therefore, it is evident that he did not see his own essence or true nature.

Having written this, Shen-hsiu went back to his room, undetected by anyone. Shen-hsiu thought to himself, "If the Grand Master is pleased when he sees my verses tomorrow, then I am in accordance with the teachings. If he says my verses are unworthy, I am truly deluded, the obstacles created by my existing habits are insurmountable, and I am not fit to receive the teachings. How hard it is to fathom the mind of a sage!" As Shen-hsiu went over and over all this in his mind, he was deeply uneasy whether he sat up or lay down. His perplexity continued until dawn.

Now the Grand Master already knew that Shen-hsiu had not yet entered the gate of Truth<sup>10</sup> and did not see his own true nature.

In the morning the Grand Master called the artist Lu Kung-feng to paint the mural on the wall of the south hallway.

---

<sup>10</sup> To 'enter the gate of Truth' means to experience the 'first awakening', which is equivalent of 'Seeing one's own true nature.'

Chợt thấy bài kệ, Ngài bảo Cung Phụng rằng: “Thôi chẳng cần phải vẽ, nhọc công ông từ xa đến. Trong kinh nói ‘Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng.’ Chỉ để lại một bài kệ này cho người tụng đọc thọ trì, y bài kệ này tu thì khỏi đọa trong ác đạo, y bài kệ này tu thì được lợi ích lớn.”

[Tổ] khiến đồ đệ thấp hương lễ bái cung kính và tụng đọc bài kệ này tức được thấy tánh. Môn nhân tụng bài kệ đều khen: “Hay thay!”

Đến canh ba, Tổ mới gọi Thần Tú vào trong thất hỏi: “Kệ đó, phải ông làm chăng?”

Ngài Thần Tú thưa: “Thật là con làm, chẳng dám vọng cầu Tổ vị, chỉ mong Hòa Thượng từ bi xem đệ tử có chút ít trí tuệ chăng?”

Tổ bảo: “Ông làm bài kệ này chưa thấy được bản tánh, chỉ đến ngoài cửa, chưa vào được trong cửa, kiến giải như thể tìm Vô Thượng Bồ-đề trọn không thể được. Vô Thượng Bồ-đề phải được ngay nơi lời nói<sup>11</sup> mà biết bản tâm mình, thấy được bản tánh mình chẳng sanh chẳng diệt

Đối trong tất cả thời mỗi niệm tự thấy, muôn pháp đều không kẹt. Một chân tất cả đều chân<sup>12</sup>, muôn cảnh tự như như, tâm như như đó tức là chân thật.

---

<sup>11</sup> Nghĩa là khi giao tiếp với người, nhất là nói năng.

<sup>12</sup> Khi nhận ra bản tánh nơi mình thì sẽ nhận ra thể tánh các pháp.

Suddenly seeing Shen-hsiu's verses, the Grand Master told the artist not to proceed with the mural, thanking him for his trouble. "Scripture says that all forms are illusory," he said, "Just leave these verses for people to recite. If they act in accordance with these verses, they will avoid falling into evil ways; there will be great benefit in acting thus."

He instructed the disciples to light incense, pay respect to the verses, and learn them so that they will see their own true nature. The disciples recite these verses and all celebrated them admiringly.

\*

1.3. In the middle of the night, the Grand Master asked Shen-hsiu to come to his quarters and said, "Was it you who composed the verse?"

Shen-hsiu said, "I did compose the verse, but I do not presume to seek the rank of Grand Master. I hope you will be compassionate toward me, and tell me if I have any wisdom."

The Grand Master said, "Your verse indicates that you have not yet seen your fundamental nature. You have only arrived outside the gate; you have not yet passed through it. If you seek unsurpassed enlightenment at this level of understanding, you will never be able to attain it. Unsurpassed enlightenment requires that you be able to recognize your own basic mind intuitively, directly and without distortion 'when a word is pronounced'<sup>13</sup>, and see your own original nature, unborn and undying.

You must be aware at all times, from moment to moment, with no clinging to anything at all. Just 'as one is real all are real'<sup>14</sup>, and we will see phenomena as they truly are (their suchness). We will realize the reality of our mind which is True Mind.

---

<sup>13</sup> This means in your interactions with others especially in speech.

<sup>14</sup> If we realize our own True Nature at all times, we will recognize the True Nature of all phenomena.

Nếu thấy được như thế tức là tự tánh Vô Thượng Bồ-đề. Ông hãy đi, một hai ngày sau, suy nghĩ làm một bài kệ khác đem lại tôi xem.

Bài kệ của ông nếu vào được cửa, sẽ trao y pháp cho ông.”

Ngài Thần Tú làm lễ lui ra, trải qua mấy ngày, làm kệ cũng không thành, trong tâm hoảng hốt, thần tư bất an, ví như ở trong mộng, đi ngồi không vui.

Lại hai ngày sau có một chú bé đi qua chỗ giã gạo, đọc bài kệ này. Huệ Năng vừa nghe liền biết bài kệ này chưa thấy được bản tánh. Tuy chưa nhờ chỉ dạy, mà sớm đã biết được đại ý<sup>15</sup>, bèn hỏi chú bé: “Tụng đó là kệ gì?”

Chú bé đáp: “Cái ông nhà quê không biết, Đại sư nói: Người đời sanh tử là việc lớn, muốn được truyền y pháp, khiến đệ tử làm kệ trình Ngài xem, nếu ngộ được đại ý, liền trao y pháp làm Tổ thứ sáu. Thượng tọa Thần Tú viết bài kệ Vô Tướng ở vách hành lang phía Nam, Đại sư khiến người đều đọc, y kệ này tu sẽ khỏi đọa đường ác, y kệ này tu sẽ có lợi ích lớn.”

Huệ Năng thưa: “Thượng nhân, đã hơn tám tháng, tôi ở nhà trù giã gạo, chưa từng đến nhà trên, mong Thượng nhân dẫn tôi đến trước bài kệ lễ bái.”

---

<sup>15</sup> Chân tánh.

If you see in this way, you have realized the inherent nature of Unsurpassed Enlightenment. Go away for now and reflect for a day or two. Then compose another verse.

If I see by your verse that you have succeeded in entering the gate, I will entrust the robe and the teaching to you."

Shen-hsiu bowed and left. When several more days had passed, and he still had not managed to produce a verse, he felt faint at heart and uneasy in spirit and mind. He felt as if he was living in a dream, and he was uneasy and uncomfortable whether walking or sitting down.

Two days later, a novice passing by the mill was chanting Shen-hsiu's verse. As soon as I (Hui-neng) heard it, I realized this verse did not yet reveal the true nature. Although I had not received instruction about the Great Meaning<sup>16</sup> of Teachings from the Grand Master, I had already realized the Great Meaning.

So I asked the novice, "What verse are you chanting?"

The novice said, "You aborigine! Don't you know that the Grand Master (the Fifth Patriarch) said for people in this world the matter of birth and death is serious – and if his disciples want to receive transmission of the robe and the teaching, the disciples must compose verses, If anyone has realized the Great Meaning, the Grand Master will transmit to him the robe and the teaching and make him the Sixth Patriarch. The senior monk Shen-hsiu wrote this Verse about the Formless (True Nature) on the wall of the south hallway; the Grand Master had everyone memorize it, saying that if one puts this verse into practice one will avoid falling into evil ways, and if one puts this verse into practice one will gain great benefit".

I said to the novice, "I have been here pounding rice for over eight months, and have never been to the auditorium. Please take me to where the verse is, so I can pay my respects."

---

<sup>16</sup> True Nature.

Chú bé dẫn Ngài đến trước bài kệ lễ bái.

Huệ Năng bảo: “Huệ Năng không biết chữ, nhờ Thượng nhân vì tôi đọc.”

Khi ấy có quan Biệt giá ở Giang Châu họ Trương tên Nhật Dụng liền to tiếng đọc.

Huệ Năng nghe rồi bèn nói: “Tôi cũng có một bài kệ, mong Biệt giá vì tôi viết.”

Quan Biệt giá nói: “Ông cũng làm kệ nữa sao? Việc này thật ít có.”

Huệ Năng nói với Biệt giá rằng: “Muốn học đạo Vô thượng Bồ-đề, không được khinh người mới học. Kể hạ hạ cũng có cái trí thượng thượng, còn người thượng thượng cũng không có ý trí. Nếu khinh người thì có vô lượng vô biên tội.”

Quan Biệt giá nói: “Ông chỉ tụng kệ, tôi vì ông viết, ông nếu được pháp, trước phải độ tôi, chớ quên lời này.”

Huệ Năng đọc bài kệ:

<b><i>Bồ-đề bốn vô thọ</i></b>	<b><i>(Bồ-đề vốn<sup>17</sup> không cây<sup>18</sup>)</i></b>
<b><i>Minh cảnh diệp phi đài</i></b>	<b><i>Gương sáng cũng chẳng đài</i></b>
<b><i>Bản lai vô nhất vật</i></b>	<b><i>Xưa nay không một vật,</i></b>
<b><i>Hà xứ nhạ trần ai</i></b>	<b><i>Chỗ nào dính bụi bặm?)</i></b>

‘Bồ-đề vốn không cây’ bởi vì bồ-đề là tánh giác, không tướng mạo.

‘Gương sáng cũng chẳng đài’ bởi vì bản chất của gương tự sáng trong khi bản chất của chiếc đài lại mờ đục

---

<sup>17</sup> Xưa nay.

<sup>18</sup> Người đời có thể hiểu lầm có thể giác ngộ khi tọa thiền dưới cây Bồ-đề như đức Phật Thích-ca.

The novice took me to the verse. I said to the boy, "I am illiterate; please read it to me."

At that time the lieutenant military inspector of Chiang Province was in the hallway, a man named Chang Chih-yung; he read the verse aloud.

After I'd heard it, I said I had also composed a verse, and asked the lieutenant inspector to write it for me.

The lieutenant inspector said, "How extraordinary that you too would compose a verse!"

I said to the lieutenant inspector, "If you want to learn supreme enlightenment, don't disparage beginners. A person of the lowliest rank may have the very highest knowledge, while a person of the highest rank may lack wisdom. When you slight people, you do incalculable wrong,"

The lieutenant inspector said, "Recite your verse, and I will write it for you. If you realize the Great Meaning of the teachings, you must liberate me. Don't forget my request for this favor."

This was my verse:

***Enlightenment originally<sup>19</sup> has no tree<sup>20</sup>,  
And a clear mirror is not a stand.  
Originally there's not a single thing  
To what can dust be attracted?***

"Enlightenment originally has no tree" because enlightenment is inherently our Buddha nature, which has no form.

"A clear mirror is not a stand (a support of the mirror)", because the characteristic property of the mirror is clear and the characteristic property of the stand is not clarity but is opaque.

---

<sup>19</sup> At the beginning.

<sup>20</sup> People can misunderstand they can attain enlightenment when meditating at the foot of the Bodhi tree as Sakya Muni Buddha.

Nếu mặt gương lờ dỉnh bụi thì mặt gương lúc đó không chiếu sáng nhưng bản chất của gương vẫn tự sáng đó là nói về cái dụng. Nhưng thể tánh của gương hay bất cứ vật gì đều là KHÔNG. Vì Lục tổ chứng nghiệm được cái KHÔNG<sup>21</sup>, nhận ra thể tánh nên nói ‘Xưa nay không một vật – Chỗ nào dỉnh bụi bặm’.

Khi viết bài kệ rồi, đồ chúng thấy đều kinh hoàng, không ai mà chẳng xuýt xoa, mọi người bảo nhau rằng: “Lạ thay! Không thể do tướng mạo mà đoán người, đã bao lâu nay sai nhục thân Bồ-tát làm việc!”

Tổ thấy cả chúng đều kinh ngạc, sợ có người làm hại Ngài, mới lấy giày xóa hết bài kệ, nói: “Cũng chưa thấy tánh.”

Chúng cho là đúng.

Ngày kếp, Tổ thềm đến chỗ giã gạo thấy Huệ Năng đeo đá giã gạo, mới bảo rằng: “Người cầu đạo vì pháp quên mình đến thế ư?” Tổ lại hỏi: “Gạo trắng hay chưa?”

Huệ Năng thưa: “Gạo trắng đã lâu, còn thiếu giần sàng.”

Tổ lấy gậy gõ vào cối ba tiếng rồi đi. Huệ Năng liền hội được ý Tổ, đến khi trống đổ canh ba liền lén vào thắt. Tổ lấy cà sa che chung quanh không để người thấy, vì nói kinh Kim Cang, đến câu “Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm,” Huệ Năng ngay lời đó đại ngộ, thấy tất cả muôn pháp chẳng lìa tự tánh, liền thưa Tổ rằng:

---

<sup>21</sup> Xem truyện Phạm Chí Cúng Hoa và Triệu Châu: “Ôm lấy đi đi!

It can not reflect because it is covered with dust, but the mirror always has the clarity even when dusty. That's the function (or utility) of the mirror, in contrast to the essence of the mirror (or true nature). The essence of the mirror or any other thing is emptiness. The Sixth Patriarch had realised the emptiness<sup>22</sup>, the essence, hence he said: "Originally there's not a single thing. So to what can dust be attracted?"

After this verse had been written down, the whole community was amazed, and in consternation. They said to each other, "How odd! You can't tell about people by their appearance! How could we have employed him, a living bodhisattva, as a servant for so long?"

Seeing the surprise and wonder of the crowd, the Grand Master feared someone might do me harm, so he erased the verse with his shoe and said, "This is not yet perception of essence."

Everyone thought it was, but the next day the Grand Master surreptitiously came to the mill, where he saw me pounding rice, a stone at my waist.

He said to me, "People who seek the Way forget their bodies for the sake of the teaching; will you be like this?" Then he asked me, "Is the rice ready yet?"

I replied, "The rice has been ready for a long-time, but it still wants sifting."

The Grand Master knocked the mortar three times with his cane. Immediately understanding the Grand Master's meaning, I went to his room at the third watch (in the middle of the night). Using his vestment as a screen so no one could see us, he explained the Diamond Sutra to me. When he came to the point where it says, "You should activate the mind without dwelling on anything." At these words I had the overwhelming realization that all things are not apart from inherent essence.

I then said to the Grand Master,

---

<sup>22</sup> See stories Flower Offering From A Buddhist Ascetic and Zhaozhou's 'Carry it with you'.

**Đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh,  
Đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt,  
Đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ,  
Đâu ngờ tự tánh vốn không dao động,  
Đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh,  
Đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt,  
Đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ,  
Đâu ngờ tự tánh vốn không dao động,  
Đâu ngờ tự tánh hay sanh muôn pháp!  
Đâu ngờ tự tánh hay sanh muôn pháp!**

Trong bài kệ về tự tánh, ‘tự thanh tịnh’, ‘vốn không sanh diệt’, ‘vốn không dao động’ diễn tả cái thể. Trong khi ‘đầy đủ’, ‘hay sanh muôn pháp’ biểu lộ cái dụng<sup>23</sup>.

\*

### **Phạm Chí cúng hoa**

Hắc Thị Phạm Chí còn gọi là Sư tử vương Ca La bí sô.

Là vị bà-la-môn ở núi Hương Sơn. Ban đầu ông tu theo Tứ thiên, được ngũ thông, có thể bay lên hư không giảng nói kinh. Một hôm vua Diêm La đến nghe pháp, bảo Phạm Chí bảy ngày nữa sẽ mạng chung và đọa vào địa ngục. Phạm Chí nghe xong u sầu khổ não. Sau nghe các thiện thần ở núi Hương Sơn khuyên, ông đến gặp Phật. (Theo Phật Quang Từ Điển)

Trên đường đi Phạm Chí nhổ hai cây hoa ngô đồng để dâng cúng Phật.

Phật bảo:

- Tiên nhân buông xuống đi.

Phạm chí buông cây hoa bên tay trái xuống.

Phật lại bảo:

- Tiên nhân, buông xuống đi.

Phạm chí lại buông cây hoa bên tay phải.

---

<sup>23</sup> Xem truyện Bà và Cháu.

**How unexpected! The true nature is originally pure?**

***How unexpected! The true nature is originally unborn and undying?***

***How unexpected! The true nature is originally complete in itself?***

***How unexpected! The true nature is originally immovable?***

***How unexpected! The true nature can produce myriad things?***

In this verse about the true nature or essence, the words: “originally pure, originally unborn and undying, originally immovable” are used to express the essence of all phenomena, whereas: “complete”, and “produce myriad things” express the function of the essence<sup>24</sup>.

\*

## STORIES

### FLOWER OFFERING FROM A BUDDHIST ASCETIC

Hac Thi ascetic is also called Lion King Calabiso.

He was the Brahmin of Fragrant mountain. At the beginning, he practiced the four dhyana heavens, attained the five supernatural powers. He could levitate to the sky to preach the scriptures. One day, King of the Hell, who was among his audience, told him that he would die in seven days and would be transferred to the Hell. Deeply distressed, following the advice of the devas in Fragrant mountain, he went to meet the Buddha.

On his way, the ascetic pulled up two ‘Ngo Dong’ flower plants to offer to the Buddha.

The Buddha told him: “Let go, ascetic!”

The ascetic let go the tree on his left hand.

Again the Buddha said: “Let go!”

Again, the ascetic let go the tree on his right hand.

---

<sup>24</sup> See the story Angry at Being old

Phật lại bảo:

- Phạm Chí, buông xuống đi.

Phạm Chí thưa:

- Hai tay tôi nay không còn gì. Ngài bảo tôi buông cái gì bây giờ.

Phật bảo:

- Tôi chẳng bảo ông buông cây hoa kia. Ông nên một lúc buông xả sáu trần bên ngoài, sáu căn bên trong và sáu thức. Chỗ không thể buông tức là chỗ bỏ thân mạng của ông.

Phạm Chí ngay lời này ngộ được Vô Sanh Pháp Nhẫn.

\*

### **Triệu Châu ‘Ôm lấy mang đi!’**

Nghiêm Dương hỏi: “Khi một vật chẳng đem đến thì thế nào?”

Triệu Châu đáp: “ Buông xuống đi!”

Nghiêm Dương thưa: “Đã không một vật thì thế nào?”

Triệu Châu: “Thì ôm lấy đi đi!”

\*

### **Bà và Cháu**

Bà già rất bực bội vì mình bị già. Bà đang tắm cháu nội mới sinh trong bồn rửa nhà bếp. Bà thèm thường nhìn làn da sáng ngời, ganh tị những ngày tháng tuyệt vời sắp được hưởng của cháu, giọt máu kỳ diệu mang một phần thân thể bà.

Bà rửa bàn tay tí tẹo, để ý cơ cấu huyền diệu này: một cấu trúc thu nhỏ thật đẹp, mấy móng tay xinh quá là xinh, cả những lần nhăn tí nị trên các ngón tay cũng xinh xắn lạ lùng.

Bà để bàn tay mình cạnh tay cháu ngắm nghía, và trong tích tắc chợt nhận ra hai bàn tay giống nhau. Điểm khác duy nhất là thời gian. Mỗi bàn tay đều toàn hảo trong thời điểm của nó. Mỗi bàn tay đều hoàn thành chức năng mình trong thời điểm của nó.

Bây giờ, bà nội đã hiểu tay bà cũng đẹp như tay cháu, chỉ khác nhau thôi.

Once more, the Buddha said: "Let go!"

The ascetic said: "I have no thing in my two hands. What should I let go?"

The Buddha said: "I did not tell you to let go those two flower plants. Externally, you should let go the six senses. Internally, you should let go the six sense organs, and the six consciousnesses. Where you are unable to let go is the place you dispose your body!"

Hearing this, the ascetic penetrated the truth that all things are unborn!"

\*

### **Zhaozhou's 'Carry it with you'**

Yanyang Shanxin asked Zhaozhou, "How is it when nothing comes up?"

Zhaozhou said, "Cast it off."

Yanyang said, "When nothing comes up, how can you cast it off?"

Zhaozhou said, "Then carry it with you."

\*

### **Angry at being old**

Angry at being old, a grandmother bathed her new granddaughter in the kitchen sink. She coveted the glowing skin, envied all the wonderful years that stretched before this magical spark of herself.

In washing the tiny hand the grandmother noticed its miraculous construction: a beautiful miniature, perfect nails, even the little wrinkles on the top of the fingers.

She studied her own hand beside her granddaughter's hand and in a moment of clarity, realized that both hands were the same. The only difference is time. Each was perfect in its time; each served its function at its time.

And the grand mother realized that her own hand was beautiful too, only different.

1.4. Ngũ Tổ biết Huệ Năng đã ngộ được bản tánh mới bảo: “Chẳng biết bản tâm, học pháp vô ích, nếu biết được bản tâm mình, thấy được bản tánh mình, tức gọi là Trượng phu, là Thầy của trời người, là Phật.”

Canh ba thọ pháp, người trọn không biết.

Tổ liền truyền pháp đốn giáo và y bát, nói rằng: “Người là vị Tổ đời thứ sáu, khéo tự hộ niệm, rộng độ chúng hữu tình, truyền khắp đời sau, không khiến cho đoạn tuyệt.” Nghe ta nói kệ:

<i>Hữu tình lai hạ chủng</i>	<i>(Hữu tình đến gieo giống</i>
<i>Nhân địa quả hoàn sanh</i>	<i>Nhân đất quả lại sanh</i>
<i>Vô tình diệc vô chủng</i>	<i>Vô tình cũng không giống</i>
<i>Vô tánh diệc vô sanh.</i>	<i>Không tánh cũng không sanh.)</i>

Đây là bài kệ truyền pháp. Có chủng tánh Phật gieo xuống đất sẽ sanh sôi nảy nở.

Tổ lại bảo: “Xưa Đại sư Đạt-ma ban đầu đến cõi này, người chưa tin nên mới truyền y này để làm tín thể, đời đời truyền nhau, pháp thì dùng tâm truyền tâm, đều khiến cho tự ngộ tự giải.

Từ xưa Phật Phật chỉ truyền bản thể, Thầy Thầy thăm trao bản tâm, y là đầu mối của sự tranh giành, nên đừng ngay nơi người, chớ truyền nữa. Nếu truyền y này thì mạng của người nhận y cũng như sợi chỉ mảnh. Ông phải đi nhanh, e người hại ông.”

Huệ Năng thưa: “Bây giờ con phải đi đâu?”

1.4. Knowing I had realized original nature, the Grand Master said to me, "If one does not discern the original mind, it is of no benefit to study the teaching. If you discern your own original mind and see your own original essential nature, you are what they call a great man, a teacher of humans and angels, a Buddha."

I received this teaching in the middle of the night, unbeknownst to anyone.

He then handed on the Zen Doctrine of Sudden Enlightenment, as well as the bowl and robe, saying, "You are the sixth-generation Grand Master. Be conscientious and spiritually liberate beings everywhere, popularizing the teaching so that it will not die in the future. Listen to my verse:

*Sentient beings who sow the seeds (of Enlightenment)  
The fruit (of Buddhahood) is born in the field (of Causation).  
Non sentient beings have no seed (of Enlightenment)  
Without that nature, the fruit is not born."*

This is the verse to transmit the Teaching. If the Buddha seeds are planted, plants will spring up.

*The Grand Master also said, "When the great teacher Bodhidharma first came to this land a long time ago, people did not yet believe in him, so he handed down this robe as a symbol of faith, and it has been inherited through the generations. As for the Dharma, it is transmitted from mind to mind, enabling all to awaken themselves and understand themselves.*

"From ancient times, Buddha only transmits the original substance to Buddha; master secretly transmits the original mind to master. Since the robe is a source of contention; let it stop with you. If you were to pass on this robe, your life would be in danger. You must go immediately, for I fear people may harm you."

*I asked, "Where should I go?"*

**Tổ bảo: “Gặp áp Hoài thì dừng, gặp áp Hội thì ẩn.”**

**Huệ Năng** canh ba lãnh được y bát, thưa: “**Huệ Năng** vốn là người miền Nam không biết đường đi, làm sao ra được bến đò?”

**Ngũ Tổ** bảo: “**Ông** chẳng phải lo, ta tự đưa ông đi.”

**Tổ** liền đưa đến bến đò Cửu Giang, **Tổ** bảo lên thuyền, **Ngũ Tổ** bèn cầm chèo tự chèo. **Huệ Năng** thưa: “**Thỉnh Hòa** thượng ngồi, để đệ tử chèo.” **Tổ** bảo: “**Phải** là ta độ ông.”

**Huệ Năng** thưa: “**Khi** mê thì **Thầy** độ, ngộ rồi thì tự độ. **Độ** tên tuy là một nhưng chỗ dùng không đồng. **Huệ Năng** sanh nơi biên phương, tiếng nói không đúng, nhờ **Thầy** truyền pháp nay đã được ngộ, chỉ nên tự tánh tự độ.”

**Tổ** bảo: “**Như** thế! **Như** thế! Về sau **Phật** pháp do ông mà được thanh hành, ông đi ba năm, ta sẽ thế thế. Nay ông đi an vui, nỗ lực hướng về Nam, không nên nói pháp sớm, **Phật** pháp sẽ gặp tai nạn.”

**Huệ Năng** từ già **Ngũ Tổ** rồi cất bước đi về phương Nam, trong khoảng hai tháng đến ngọn núi Đại Dữu.

**Ngũ Tổ** trở về, mấy ngày không thượng đường, chúng nghi mới đến hỏi: “**Hòa** thượng có ít bệnh, ít não chẳng?” Ngài đáp: “**Bệnh** thì không, mà y pháp đã về Nam rồi.” Chúng hỏi: “**Ai** là người được truyền?” **Tổ** bảo: “**Người** có khả năng<sup>25</sup> thì được.” Chúng liền biết.

Khi đó vài trăm người đuổi theo, muốn cướp y bát, một vị tăng họ **Trần**, tên **Huệ Minh**, trước là tướng quân bậc **Tứ phẩm**, tánh hạnh thô tháo, hết lòng theo tìm.

---

<sup>25</sup> Chỉ cho **Huệ Năng**.

**The Grand Master said, "Stop at Huai and hide at Hui."**

**Taking the robe and bowl in the middle of the night, I said, "I am originally a southerner, unfamiliar with the mountain roads here. How can I get out to the mouth of the river?"**

**The Fifth Grand Master said, "Don't worry. I'll take you there myself."**

**The Grand Master then took me right to Nine River Station, where he had me get onto a boat. He then took up the oars and rowed. I asked the Grand Master to sit down and let me row, but he said, "It is appropriate that I ferry you across."**

**I said, "When people are at a loss, the guide ferries them over; when one is enlightened, one ferries oneself over."**

**The Grand Master said, "So it is. It is so. Hereafter Buddhism will become very popular through you. Three years after you go, I will depart from this world."**

**Now you should go; make your way to the South. It is better not to speak out too quickly; it is hard to promote Buddhism."**

**After I had bade farewell and left the Grand Master, I set out southward. Within two months I reached Mount Ta Yu.**

**After the Fifth Grand Master returned, he did not lecture for several days. The community was perplexed. They asked if he was unwell or indisposed. He replied that it was not that he was ill, but that the teaching had already gone South. When they asked to whom it had been transmitted, he replied, "The capable one got it." The community then knew who it was<sup>26</sup>.**

**Several hundred people came after me, wanting to take the robe and bowl away. One monk, named Hui-ming, formerly a four-star general and a rough-and-ready type of man, joined in the pursuit with extreme enthusiasm.**

---

<sup>26</sup> 'Capable' is the meaning of the Chinese 'neng' in the name of Hui-neng.

**Huệ Minh chạy trước mọi người, đuổi kịp**

**Huệ Năng.**Huệ Năng để y bát trên bàn thạch nói: “Y này là biểu tìn có thể dùng sức mà tranh sao!” Huệ Năng liền ấn trong lùm cỏ.

**Huệ Minh đến cầm y lên mà không nhúc nhích, mới kêu rằng: “Cư sĩ, cư sĩ! Tôi vì pháp mà đến chớ không phải vì y.”**

**Huệ Năng bèn bước ra ngồi trên bàn thạch.**

**Huệ Minh liền làm lễ thưa: “Mong cư sĩ vì tôi nói pháp.”**

**Huệ Năng bảo: “Ông đã vì pháp mà đến thì nên dứt sạch các duyên, chớ sanh một niệm, tôi vì ông nói”.**

**Huệ Minh im lặng giây lâu. Huệ Năng bảo: “Không nghĩ thiện, không nghĩ ác, chính khi ấy cái gì là bản lai diện mục của Thượng tọa Minh?”**

**Huệ Minh ngay câu nói đó liền đại ngộ.**

‘Dứt sạch các duyên, chớ sanh một niệm’ là câu đầu tiên Lục tổ dạy Huệ Minh. Trong tâm Huệ Minh đang đầy ấp vọng niệm. Tuy đã đổi niệm mong cầu y bát để làm tổ thành niệm vì pháp, nhưng tâm vẫn chưa trống để có thể dung chứa điều mới<sup>27</sup>.

Vì thế đầu tiên ta phải buông hết niệm tưởng, để tâm rỗng rang: ‘Dứt sạch các duyên’ cũ mà ‘chẳng sanh một niệm’ mới. Đạt được như thế là trạng thái tâm không nghĩ thiện không nghĩ ác. Hành giả đến đây nếu không tiến lên một bước nữa có nguy cơ rơi và trầm không trệ tịch, tức là kẹt vào cái không ‘chết’.

---

<sup>27</sup> “Điều mới ở đây không phải là một niệm mới, mà chính là Phật tánh vừa được khơi dậy. Xem truyện Một Tách Trà.”

**He chased me down before anyone else.**

**I tossed the robe and bowl onto a rock and said, "This robe represents faith; is it appropriate to struggle over it?" Then I hid in the bushes.**

**Hui-ming went over to the robe and bowl and tried to pick them up, but he could not move them. Then he called to me, "Workman, I've come for the teaching, not for the people!"**

**I then came out and sat on a boulder. Hui-ming bowed and said, "Please explain the teaching to me, Workman."**

**I said, "Since you have come for the teaching, you should shut out all objects and not conceive a single thought; then I will expound the teaching for you."**

**Hui-ming was silent for a long while. I said, "When you do not think of good and do not think of bad, what is your original face?"**

**At these words, Hui-ming was greatly enlightened.**

"Terminate all conditions, never give way to a thought", that's the first idea the Sixth Patriarch taught Hui-ming. At that moment, Hui-ming's mind was full of thoughts. He had even changed the wish to 'come for the robe' for 'to come for the teaching', but his mind was still not empty enough to let arise a new thing<sup>28</sup>.

As such, all thoughts should be let go, to open for an empty mind, which means: 'to terminate all old conditions, and do not give way to new thoughts'. Thus, attaining the state of mind: "Do not think of good, do not think of bad. At this stage, the practitioner should make a step further to avoid the risk to sink into "stagnant emptiness", or dead emptiness.

---

<sup>28</sup> 'New thing' is not new thought, but our Buddha nature is revealed. See the story A Cup of Tea.

Nếu hành giả không tự mình vượt qua cái không này thì vị thầy sẽ có cách để trợ giúp. Thuật ngữ thiền gọi là con kêu mẹ mổ. Lục tổ nêu lên câu hỏi ‘Chính khi ấy cái gì là bản lai diện mục của thượng tọa Minh?’ để thượng tọa Minh thắc mắc, từ đó ngài tạo cho mình một sức bật vượt qua cái không.

**Lại hỏi: “Ngoài mặt ngữ, mặt ý trên, còn có mặt ý khác chăng?”**  
**Huệ Năng bảo: “Vi ông nói tức không phải mặt vậy, ông nếu phản chiếu thì mặt ở bên ông.”**

Nếu nói ra lời thì đâu còn là chỗ mặt nhiệm cứu cánh. Chỗ này mỗi người phải tự quay về mình để thâm nhận, nên gọi là ‘nếu phản chiếu thì mặt ở bên ông.’

**Huệ Minh thưa: “Huệ Minh tuy ở Huỳnh Mai, thật chưa có tinh diện mục của chính mình, nay nhờ chỉ dạy như người uống nước lạnh nóng tự biết. Nay cư sĩ tức là Thầy của Huệ Minh.”**

**Huệ Năng bảo: “Ông nếu như thế thì tôi cùng ông đồng thờ thầy Huỳnh Mai, khéo tự hộ trì.”**

**Huệ Minh lại thưa: “Huệ Minh từ nay về sau nhằm chỗ nào đi?”**

**Huệ Năng bảo: “Gặp Viên thì dừng, gặp Mông thì ở.”**

**Huệ Minh liền lễ từ.**

Huệ Minh trở về, xuống núi bảo những người đuổi theo: “Đi trên những đồi núi này trọn không tìm ra tung tích, phải đi qua đường khác tìm.” Cả chúng đuổi theo đều cho là đúng.

Huệ Minh về sau đổi tên là Đạo Minh, đó là tránh chữ đầu của tên Thầy.

If the practitioner was unable to cross over this, his teacher would find a way to help. Dharma jargon: "baby chicken cheeps, mother hen breaks the egg". When the Sixth Patriarch put the question: "What is your original face?" to Hui-ming with the aim to stuff his doubt, he had created a springboard to cross over the emptiness.

**Then he asked, "Is there any further secret idea besides the secret idea just now secretly spoken?"**

**I said, "What I have told you is no secret. If you reflect inwardly, the secret is in you."**

If the idea could be expressed through words, there would be no esoteric secret. At this point, each one of us should go back to our nature to silently perceive it; hence: "if you reflect inwardly, the secret is in you."

**Hui-ming said, "Although I was at Huang-mei, in reality I had not yet seen into my own face. Now that I have received your instruction, I am like a man who takes a drink of water and knows for himself whether it is cold or warm. Now you are my teacher, Workman."**

**I said, "If you are thus, you and I are both students of Huang-mei. Maintain it carefully on your own." Hui-ming also asked, "Where should I go after this?"**

**I said, "If you come to Yuan, then stop; if you come to Meng, then stay."**

**Hui-ming bowed and took leave.**

**When Hui-ming got to the foot of the mountain, he said to the crowd of pursuers, "I have just climbed to the heights, but after all there was no trace of him. We had better look elsewhere." The pursuers all believed him.**

**Hui Ming later changed his name to Tao-Ming, to avoid assuming the same first character as the Master Hui-neng.**

## Một Tách Trà

Nam Ân Toàn Ngu (1834-1904), một thiền sư Nhật sống vào thời Minh Trị (1868-1912), tiếp một giáo sư đại học đến hỏi về Thiền.

Nam Ân mời trà. Ngài đã rót đầy tách của khách nhưng vẫn tiếp tục rót thêm. Vị giáo sư ngòai nhìn nước trong tách tràn ra, cho đến khi không kiềm mình được nữa, bảo: “Đầy quá rồi. Xin đừng rót nữa.”

“Giống như cái tách này” Nam Ân nói, “ông cũng đầy ắp những quan niệm, những tư tưởng của ông. Làm sao tôi có thể bày tỏ Thiền cho ông được, trừ phi ông cạn cái tách của ông trước.”

\*

**1.5 Huệ Năng sau đến Tào Khê lại bị bọn người ác tìm đuổi, mới ở nơi Tứ Hội, bị nạn trong đám thợ săn, trải qua mười lăm năm, khi đó cùng những người thợ săn tùy nghi nói pháp.**

Những người thợ săn thường bảo giữ giềng lưới, khi Huệ Năng thấy những con vật mắc lưới đều thả. Mỗi khi đến bữa ăn, hái rau gởi luộc trong nồi thịt, hoặc có người hỏi thì đáp: “Chỉ ăn rau ở bên thịt.”

Một hôm, mới suy nghĩ: Thời hoàng pháp đã đến, không nên trốn trốn lánh. Huệ Năng liền đến chùa Pháp Tánh ở Quảng Châu, gặp Pháp sư Ấn Tông đang giảng kinh Niết-bàn.

Khi ấy có gió thổi, lá phướn động, một vị tăng nói gió động, một vị tăng nói phướn động, hai người cãi nhau không thôi.

Huệ Năng tiến tới nói: “Không phải gió động, không phải phướn động, tâm nhân giả động.”

Cả chúng đều ngạc nhiên.

## A Cup of Tea

Nan-in, a Japanese master during the Meiji era (1868-1912), received a university professor who came to inquire about Zen.

Nan-in served tea. He poured his visitor's cup full, and then kept on pouring. The professor watched the overflow until he no longer could restrain himself. "It is overfull. No more will go in!"

"Like this cup," Nan-in said, "you are full of your own opinions and speculations. How can I show you Zen unless you first empty your cup?"

\*

**1.5. Later I came to Ts'ao-ch'i, but I was again pursued by bad men, and took refuge among a group of hunters in the Ssu-ming Range. I spent fifteen years among them, occasionally expounding the teaching to the hunters when suitable opportunities arose.**

The hunters used to have me watch over the nets, but whenever I'd see living creatures, I would let them all go. At meal times I would put vegetables in the pot where the meat was being cooked. If any one asked me about it, I'd reply that I preferred to eat the vegetables instead of the meat.

One day I thought that the time had come to disseminate the teaching, and I shouldn't stay in hiding. So I finally left and went to the Temple of the Nature of Reality in Kuang Province. There I found the doctrinal master Yin-tsung lecturing on the Nirvana-sutra.

At the time there was a wind blowing, and the pennants were flapping. One monk said, "The wind is moving." Another said, "The pennants are moving." They argued on and on, so I came forward and said, "It is not the wind moving, it is not the pennants moving; it is your minds moving."

Everyone was startled.

Gió thổi tuy mắt trần không thấy nhưng vẫn có sự chuyển động, trong khi lá phướn bay trước gió thấy động rõ ràng. Cả hai trường hợp đều là hiện tượng, trần cảnh sinh diệt. Hai vị tăng dựa trên trần cảnh tranh cãi tức là sáu căn chạy theo sáu trần. Do đó Lục tổ nói ‘tâm nhân giả động.’

Thời gian sau, có mười bảy vị tăng lên núi viếng ngài Động Sơn về giai thoại ‘gió động phướn động.’

Một lão ni dưới chân núi bảo: ‘Chẳng phải gió, chẳng phải phướn, chẳng phải tâm. Chỉ là như thế!’

Gió thổi và lá phướn bay chỉ là những hiện tượng của trời đất, cái như thị của vạn vật. Hai vị tăng thời Lục tổ dính mắc nên khởi niệm thắc mắc động với tịnh, tức kẹt hai bên.

Bây giờ đến thời ngài Động Sơn thêm mười bảy vị tăng lại chạy theo thắc mắc. Vị ni chặt đứt niệm tưởng của họ bằng câu ‘Đó là như thế.’

Chỗ này ai buông hết niệm tưởng sẽ nhận ra<sup>29</sup>.

**Ấn Tông mời Huệ Năng đến chiếu trên gạn hỏi áo nghĩa, thấy Huệ Năng đối đáp, lời nói giản dị mà nghĩa lý rất đúng, không theo văn tự.**

**Ấn Tông nói: “Cư sĩ quyết định không phải là người thường, đã lâu nghe y pháp của Huỳnh Mai đi về phương Nam, đâu chẳng phải là cư sĩ?”**

**Huệ Năng nói: “Chẳng dám!”**

---

<sup>29</sup> Xem truyện Mười Bảy Vị Tăng

Even through our naked eyes, we can not perceive the movements of the winds, but they do flow, whereas the flapping of the pennants can be clearly seen. These two circumstances are changing phenomena of sight, sound, smell, taste, touch and thought. The two monks used their six senses to argue, which means their six organs were following the six senses. Hence, the Sixth Patriarch said: "Your minds are moving."

Some generations later, seventeen monks wanted to go to the mountain to pay a visit to Tosan Ryokai to seek further explanations about the above story. It was then already dark night and they had to stay at a place near the foot of the mountain.

One nun at a hut nearby invited them to have tea and converse. When these monks explored her comments about the story, she said, "It is not the wind moving, the pennants moving or the minds moving. It is as it is!"

The wind moving and the pennants flapping are all phenomena, the suchness of the universe. The two monks during the Sixth Patriarch's time, due to their attachment to two sides (dualism), argued about the movement/non-movement of the winds, the pennants. In Tosan Ryokai's time, the seventeen monks raised the question again. The nun shattered their false thoughts with the sentence, "It is as such!"

Those who can let go of all their opinions will realize this point<sup>30</sup>.

**Master Yin-tsung invited me up to the front seat and questioned me closely about the inner meaning. He saw that my speech was simple and my reasoning was accurate, and that this did not come from writings.**

**Yin-tsung said, "Workman, you are certainly not an ordinary man. For a long time I've heard that the robe and teaching of Huang-mei came South. Might that not be you, Workman?"**

**I said, "I dare not presume."**

---

<sup>30</sup> See the story 'Seventeen Monks.'

**Ấn Tông liền làm lễ, xin đưa y bát đã được truyền cho đại chúng xem.**

**Ấn Tông lại thưa: “Huỳnh Mai phó chúc, việc chỉ dạy như thế nào?”**

**Huệ Năng bảo: “Chỉ dạy tức không, chỉ luận về kiến tánh, chẳng luận thiên định giải thoát.”**

**Ấn Tông thưa: “Sao chẳng luận thiên định giải thoát?”**

**Huệ Năng bảo: “Vi ấy là hai pháp, không phải là Phật pháp. Phật pháp là pháp chẳng hai.”**

**Ấn Tông lại hỏi: “Thế nào Phật pháp là pháp chẳng hai?”**

**Huệ Năng bảo: “Pháp sư giảng kinh Kim Cang, rõ được Phật tánh, ấy là Phật pháp là pháp chẳng hai. Như Bồ-tát Cao Quý Đức Vương bạch Phật: Phạm tứ trọng cấm, tạo tội ngũ nghịch và nhất xiển-đề v.v... sẽ đoạn thiện căn Phật tánh chăng?”**

**Phật bảo: Thiện căn có hai, một là thường, hai là vô thường, Phật tánh chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, thế nên chẳng đoạn, gọi là chẳng hai; một là thiện, hai là chẳng thiện, Phật tánh chẳng phải thiện, chẳng phải chẳng thiện, ấy là chẳng hai; uẩn cùng với giới, phàm phu thấy hai, người trí rõ thấu tánh nó không hai, tánh không hai tức là Phật tánh.”**

**Ấn Tông nghe nói hoan hỉ, chấp tay thưa: “Tôi giảng kinh ví như ngói gạch, nhân giả luận nghĩa ví như vàng ròng.”**

Now Yin-tsung bowed, and asked me to show the community the robe and bowl that had been handed on to me.

Yin-tsung also asked, "How is the legacy of Huang-mei demonstrated and transmitted?"

I said, "There is no demonstration or transmission; it is only a matter of seeing nature, not a matter of meditation or liberation."

Yin-tsung asked, "Why is it not a matter of meditation and liberation?"

I said, "Because these two things are not Buddhism; Buddhism is a nondualistic teaching."

Yin-Tsung asked, "What is the nondualistic teaching of Buddhism?"

I said, "You lecture on the Nirvana-sutra, which explains Buddha-nature.

"This is the nondualistic teaching of Buddhism. For example, the Bodhisattva King of Noble Qualities said to Buddha, 'Will violation of the four serious prohibitions, commission of the five perverse sins, or being hopelessly incorrigible, cut off the roots of goodness and essential nature of Buddhahood?'

"Buddha said, 'Roots of goodness are twofold: one permanent, one impermanent.' Essential Buddha-nature is neither permanent nor impermanent, so it is not cut off, that is called nonduality. Oneness is good, dualism is not good. The essential Buddha-nature is neither good nor not-good, this is called nonduality.

"Ordinary people see the body and the world as two; the wise realize their essential nature is not two. The nondual nature is the Buddha-nature."

Hearing this explanation, Yin-tsung was over joyed. Joining his palms, he said: "My lectures on the scripture are like gravel, your discourse on meaning is like pure gold."

**Khi ấy vì Huệ Năng cạo tóc, nguyện thờ làm thầy. Huệ Năng bèn ở dưới cây bồ-đề khai pháp môn Đông Sơn.**

**Huệ Năng được pháp ở Đông Sơn, chịu tất cả những điều cay đắng, mạng giống như sợi chỉ mảnh. Ngày nay được cùng với Sử quân, quan liêu, Tăng Ni, đạo tục đồng ở trong hội này đâu không phải là duyên của nhiều kiếp, cũng là ở trong đời quá khứ cúng dường chư Phật, đồng gieo trồng căn lành mới nghe cái nhân được pháp môn đốn giáo này.**

**Giáo ấy là các vị Thánh trước đã truyền, không phải tự trí Huệ Năng được, mong những người nghe các vị Thánh trước dạy, mỗi người khiến cho tâm được thanh tịnh, nghe rồi mỗi người tự trừ nghi, như những vị Thánh đời trước không khác.**

**Cả chúng nghe pháp đều hoan hỉ làm lễ rồi lui.**

\*

### **Mười Bảy Vị Tăng**

**Động Sơn, một vị thiền sư vào đời Đường, đức độ nổi tiếng nên có nhiều vị tăng hành khước đến viếng nơi ngài cư ngụ trên một ngọn núi.**

**Dưới chân núi có một bà ni ở trong một thiền thất. Bà tu hành chứng đạo và tình nguyện làm người giữ cổng cho ngôi chùa núi này.**

**Một buổi chiều mùa thu có mười bảy vị tăng đi mọi nẻo đường phía bắc để viếng ngài Động Sơn. Đến ngôi thất của bà ni, trời quá tối, nên họ quyết định nghỉ lại dưới chân núi.**

Now he shaved my head for me and wished to regard me as his teacher. So I finally opened up the East Mountain School under the enlightenment tree.

I attained the teaching on East Mountain, enduring extreme hardship and pain, my life hanging by a thread. Now I have been able to address this assembly of the governor and his officers, monks, nuns, and laypeople, as the result of our common Karma through many lifetimes. It is because of having supported Buddhas in past lives, planting roots of goodness together, that you have been able to hear the Buddha's Teaching of Suddenly Enlightenment.

The teaching of Suddenly Enlightenment was transmitted by past sages, it is not my own personal wisdom. I wish you to hear the teaching of the sages of yore. After you have heard it, you should each clear your own mind and get rid of doubt by yourself, and you will be no different from the sages of former generations.

Having heard the teaching, the whole assembly joyfully bowed and withdrew.

\*

## Story

### **Seventeen Monks**

During the Tang dynasty, the golden age of Zen, there lived a master called Tosan. Because of his virtue, he was quite well known and many pilgrims came to see him on top of the mountain where he lived.

At the bottom of the mountain was a nun, living in a hut. She was a very enlightened nun and acted as a kind of gatekeeper.

One autumn evening, seventeen Zen student monks, who had traveled all the way from the north to see Tosan, arrived at the nun's hut. Because it was too late to start climbing the mountain, they decided to stay at the gatehouse and to continue their journey on the following day.

Bà ni mời họ ăn cơm. Trong khi nấu cơm trong bếp, bà nghe họ tranh cãi về công án ‘Lục Tổ với Gió Động, Phướn Động.’

Sau bữa ăn, họ hỏi ý kiến bà về công án trên.

Bà nói: “Không phải gió, không phải phướn, không phải tâm. Chỉ là như thế.”

Và bà phát tay áo đi mất.

Mười bảy vị tăng nghe qua, tất cả đều ngộ.

Sáng hôm sau, họ quyết định không lên núi viếng ngài Động Sơn nữa, và lên đường trở về.

\*

## 2. BÁT NHÃ

**2.1. Ngày khác, Vi Sừ quân thừa thỉnh. Tổ đăng tòa bảo đại chúng:**

The gatehouse mistress, the elderly nun, invited them to spend the night with her. The seventeen monks took off their hats and their sandals, came in and immediately sat down. The nun offered to cook them a meal and so she retired to the kitchen. While she was cooking, the seventeen monks started to discuss the koan about the Sixth Patriarch, the wind and the flag.

They were having a very concentrated argument. Although the nun was in the kitchen, she was able to overhear their talk. At one point she came out and said, "Come on, you monks! What are you talking about?"

"We are talking about very important matters."

The nun did not say anything. Then they had dinner.

After dinner, before they went to bed, the nun said, "All right, let's get together once again."

They gathered together and resumed their talk about the koan. The two monks were arguing, one said that the wind was moving; the next one said that the flag was moving; the third one said that the minds were moving. Then this enlightened nun said, "You are all wrong!"

One of the monks asked her, "Why do you say so?"

The nun replied, "It is not the wind, it is not the flag, it is not the mind. It is just as it is" – and she started to wave her long sleeves and left.

The seventeen monks were, all at once, enlightened.

On the next morning they decided that it was no longer necessary to see Tosan. So they began their journey home.

\*

## 2. PRAJNA

**2.1. The next day Governor Wei requested more instruction. The Master Hui-Neng took the chair and addressed to the assembly:**

**Tất cả nên tịnh tâm niệm Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Lại bảo:**

**Này Thiện tri thức, trí Bát-nhã Bồ-đề, người đời vốn tự có, chỉ nhân vì tâm mê không thể tự ngộ, phải nhờ đến Đại thiện tri thức chỉ đường mới thấy được tánh.**

**Phải biết người ngu, người trí Phật tánh vốn không có khác.**

**Chỉ duyên mê ngộ không đồng, nên có ngu có trí. Nay tôi vì nói pháp Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật, khiến cho các ông, mỗi người được trí tuệ, nên chí tâm lắng nghe, tôi vì các ông mà nói.**

**Này Thiện tri thức, người đời trọn ngày miệng tụng Bát-nhã nhưng không biết tự tánh Bát-nhã ví như nói ăn mà không no, miệng chỉ nói Không, muôn kiếp chẳng được thấy tánh, trọn không có ích.**

**Này Thiện tri thức, Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật là tiếng Phạn, Trung Hoa dịch là Đại Trí Tuệ Đến Bờ Kia, nó phải là hành nơi tâm, không phải tụng ở miệng.**

**Miệng tụng mà tâm chẳng hành như huyễn như hóa, như sương, như điện. Miệng niệm mà tâm hành ắt tâm và miệng hợp nhau.**

**Bản tánh là Phật, lia tánh không riêng có Phật.**

**Trí Bát-nhã vốn có sẵn, nên gọi là tự tánh Bát-nhã.**

Everyone clear your minds and mentally invoke Maha-prajnaparamita.

Good friends, people of the world originally have the knowledge of Bodhi and Prajna within them, but they cannot realize it themselves because of the wandering of the conditioned mind; that is why they need a teacher to point it out and guide them to the perception of essential nature.

You should know that the Buddha-nature is fundamentally no different in ignorant people and wise people.

It is just because of the difference in confusion and enlightenment that there is ignorance and wisdom.

I will now explain to you the principle of universal transcendent insight, so each of you may attain knowledge and wisdom. Focus your mind and listen clearly; I will explain for you.

Good friends, people of the world who chant "Prajna" all day long without knowing the Prajna in their own essential nature are as if talking about food without ever eating. If they only talk about emptiness, they won't attain the perception of essential nature even in myriad eons. Ultimately it is of no benefit.

Good friends, Maha-prajnaparamita is a Sanskrit word, rendered here as "great insight having arrived at the other shore." This must be practiced mentally, not merely by verbal repetition.

Verbal repetition without mental practice is illusory and evanescent. When Maha-prajnaparamita is both spoken of and mentally practiced, then mind and speech reinforce each other.

The original essential nature is Buddha. There is no Buddha apart from essential nature.

The knowledge of Prajna is intrinsic, hence is called essential nature Prajna.

Chỉ vì tham-sân-si-ngã chấp phát xuất từ vô minh che đậy nên không hiển lộ.

Khi hết vô minh, tức giác ngộ, trí Bát-nhã sẽ hiển lộ nên gọi là trí Bát-nhã Bồ-đề.

Muốn được như thế phải học kinh điển (văn và tu), tu, rồi chứng ngộ. Nếu học mà không tu là đũa đưng sách. Nếu tu mà không học là tu mù.

Chúng ta tụng kinh, tuy có sự hiểu biết ý nghĩa kinh, nhưng nếu thiếu tập trung sẽ không lợi lạc.

Giống như người đọc thực đơn mà bụng vẫn đói. Đó là ăn bánh vẽ<sup>31</sup>. Nếu tụng kinh có chú tâm, nghĩa là miệng tụng, tai nghe, mắt nhìn chữ nếu chưa thuộc, ý chiêm nghiệm, tất nhiên tâm an định, trí sáng. Từ đó sẽ hiểu ý kinh sâu hơn.

Sao gọi là Ma-ha? Ma-ha là lớn, tâm lượng rộng lớn ví như hư không, không có bờ mé, cũng không có vuông tròn lớn nhỏ, cũng không phải xanh vàng đỏ trắng, cũng không có trên dưới dài ngắn, cũng không sân không hi, không phải không quý, không thiện không ác, không có đầu đuôi.

Cõi nước chư Phật trọn đồng với hư không; diệu tánh của người đời vốn không, không có một pháp có thể được, tự tánh chân không cũng lại như thế.

Này Thiện tri thức, chớ nghe tôi nói Không liền chấp không, thứ nhất là không nên chấp không, nếu để tâm không mà ngồi tĩnh tọa, đó tức là chấp vô ký không.

---

<sup>31</sup> Xem truyện Chỉ là thực đơn.

It's not conspicuous due to the fact that it is obscured by greed, aversion, ignorance and self-attachment.

When we become enlightened, letting go of self-attachment, the knowledge of Prajna will come out, hence referred to as the knowledge of Bodhi and Prajna.

To attain this state, we need to study the scriptures (listening, contemplating), practice and then achieve illumination. Learning without practice is like a bag filled with books, practice without learning is blind practice.

Reciting the Sutra without concentration, even when we understand the scripture, does not bring any benefit to us.

It's the same with a person still feeling hungry when reading the menu but not having food<sup>32</sup>. If we chant the scriptures with concentration, which means mouth reading, ears listening, eyes watching words (if not yet known by heart), mind pondering, then definitely the mind will be clear and quick-witted and we can understand the deep meaning of the Sutra.

**What does Maha mean? Maha means great. The capacity of (true) mind is vast as space, without bounds. It has no squareness or roundness, no largeness or smallness; it has no blueness, yellowness, redness, or whiteness. It has no up or down, no long or short. It has no anger and no joy, no right and no wrong, no good and no bad. It has no head or tail.**

**The worlds of the Buddhas are the same as space. The subtle nature of people in our world is originally empty, with nothing that can be grasped. The true emptiness of our inherent nature is also like this.**

**Good friends, don't cling to emptiness when you hear me speak of emptiness. Above all, do not stick to emptiness.**

**If you sit quietly with an empty (unaware) mind, you are fixated on indifferent voidness.**

---

<sup>32</sup> See the story Only The Menu.

Này Thiện tri thức, thế giới hư không hay bao hàm vạn vật sắc tượng, mặt trời, mặt trăng, sao, núi, sông, đất liền, suối khe, cỏ cây rừng rậm, người lành người dữ, pháp lành pháp dữ, thiên đường địa ngục, tất cả biển lớn, các núi Tu-di, thầy ở trong hư không.

**Tánh không của người đời cũng lại như thế.**

Này Thiện tri thức, tự tánh hay bao hàm muôn pháp ấy là Đại. Muôn pháp ở trong tự tánh của mọi người, nếu thấy tất cả người ác cùng với lành, trọn đều không chấp, không bỏ, cũng không nhiễm trước, tâm cũng như hư không, gọi đó là Đại, nên nói là Ma-ha.

Tâm lượng rộng lớn ví như hư không, so sánh như thể thổi, vì hư không thực sự không có sáng suốt, chỉ là cái không ngờ.

Tổ Vĩnh Gia nói trong bài tụng về Xa-ma-tha:

*Tĩnh tĩnh lặng lặng phải  
Vô ký lặng lặng sai  
Lặng lặng tĩnh tĩnh phải  
Loạn tưởng tĩnh tĩnh sai.*

Như vậy trong khi tọa thiền buông hết vọng tưởng, lúc đó là lặng lặng. Nhưng nếu lặng lặng mà thiếu sáng suốt, tức vô ký không, là sai. Ngược lại lúc đó có tỉnh giác, tức tĩnh tĩnh lặng lặng mới đúng. Như vậy cái biết bám rễ trong cái không mới thực sự là trí huệ. Nếu không phát xuất từ tâm không, chỉ là cái biết của ý thức.

Đại là bao dung tất cả, người thiện lẫn người ác. Tuy bao dung nhưng không dính mắc.

\*

**Good friends, the emptiness of physical space contains the colors and forms of myriad things, the sun, moon, and stars, the mountains, rivers, and land, the springs and valley streams, the grasses, trees, and forests, bad people and good people, bad things and good things, heaven and hell, the oceans and the mountains - all are within space.**

**The emptiness of the essential nature of people in the world is also like this.**

**Good friends, our inherent nature contains all things - this is greatness. All things are in your essential nature. If you see everyone's bad and good but do not grasp or reject any of it, and do not become affected by it, your mind is like space - this is called greatness, hence the term Maha.**

The comparison "The capacity of mind is vast as space" is symbolic because while space is empty, there is wisdom in the human mind.

The Patriarch Yung-chia said in his Samatha poem:

*Silent awareness is right  
Indifferent silence is wrong  
Aware silence is right  
Distracted awareness is wrong.*

While doing sitting meditation, we should let go all our wandering thoughts and silence the internal dialogue. But staying quiet without a lucid mind, which means a neutral state of mind, which is close to sleep, is wrong meditation. On the contrary, awareness during the silence without creating new wandering thoughts, is right meditation. In a word, if our awareness is deeply rooted in emptiness, then it is indeed wisdom. Otherwise, it's only the knowledge of our consciousness.

"Maha" is magnanimous, benevolent to everybody, good or bad, generous but with no attachment.

\*

## Chỉ Là Thực Đơn

Sau một buổi thuyết pháp của một vị thiền sư ở New York, một thính chúng đứng lên phát biểu: “Thầy nói thật hay, lưu loát và dễ hiểu. Nhưng thật ra chỉ là thực đơn thôi. Vậy món ăn đâu?”

Thiền sư im lặng lắng nghe, không một chút bối rối, gương mặt vẫn điềm tĩnh như từ lúc đầu. Vài giây sau thầy chậm rãi cất tiếng y như từ đầu: “Muốn thưởng thức món ăn, hãy đến tham dự khóa tu.”

**2.2. Nay Thiện tri thức, người mê miệng nói, người trí tâm hành. Lại có người mê, để tâm rộng không ngồi tĩnh tọa, trăm việc không cho nghĩ tự gọi là đại, một bọn người này không nên cùng họ nói chuyện vì là tà kiến.**

**Nay Thiện tri thức, tâm lượng rộng lớn khắp giáp cả pháp giới, dụng tức rõ ràng, phân minh ứng dụng liền biết tất cả, tất cả tức một, một tức tất cả, đi lại tự do, tâm thể không bị ngăn ngại tức là Bát-nhã.**

**Nay Thiện tri thức, tất cả trí Bát-nhã đều từ tự tánh sanh, chẳng từ bên ngoài vào, chớ làm dụng ý nên gọi là chân tánh tự dụng. Một chân thì tất cả chân, tâm lượng rộng lớn không đi theo con đường nhỏ.**

**Miệng chớ trọn ngày nói không mà trong tâm chẳng tu hạnh này, giống như người phạm tự xưng là quốc vương trọn không thể được, không phải là đệ tử của ta.**

## ONLY THE MENU

After the talk of a Zen Master in New York, one auditor stood up and asked: "You have spoken excellently, fluently and easily understood. But really, this is only the menu. Where is the food?"

The Master listened in silence, without any embarrassment, his face still calm as from the beginning of the talk. A few seconds later, he slowly resumed talking: "To enjoy the food, please go to the retreat".

### **2.2. Master Hui-Neng continued:**

**Good friends, deluded people expound verbally, wise people practice mentally. There are also deluded people who sit quietly with empty minds, not thinking of anything whatsoever, and claim this is greatness. This sort of person is not worth talking to, because theirs is a wrong view.**

**Good friends, the capacity of mind is so vast it pervades the cosmos. When it is used so that it functions adaptively with comprehensive clarity, it knows everything. Everything is one, the one is everything. Going and coming freely, the substance of mind without blockage - this is Prajna.**

**Good friends, all Prajna insight comes from our own essential nature; it does not enter from outside. Don't misuse your thought and call that the inherent manifestation of intrinsic essential nature. When one is real, all is real. The extent of mind is too vast to travel a narrow path.**

**Don't just talk about emptiness all day without cultivating its application in the mind. That would be like a commoner claiming kingship for himself, without ever being able to attain it. Such people are not my disciples.**

Nếu chúng ta, qua kinh điển và qua lời dạy của thầy tổ - tức từ bên ngoài vào - hiểu được Bát-nhã, đó là kiến thức về Bát-nhã. Từ đó nếu ta tập trung tư duy thì được văn tự Bát-nhã, nhưng chỉ là trí thể gian, vẫn chưa phải trí tuệ Bát-nhã.

Chỉ khi nào chúng ta nhận ra Bát-nhã qua thiền định, lúc đó là quán chiếu Bát-nhã. Vì vậy quán chiếu Bát-nhã không qua lý luận phân tích. Nhận ra trí Bát-nhã chính là tự ngộ, không từ bên ngoài mà được, nên gọi là tự tánh sanh.

Tánh chỉ cho thể và trí chỉ cho dụng. Sau khi trừ dần tập khí, hằng sống với trí Bát-nhã ta đạt được thực tướng Bát-nhã.

Văn tự Bát-nhã, quán chiếu Bát-nhã và thực tướng Bát-nhã là ba giai đoạn tu Bát-nhã.

**Này Thiện tri thức, sao gọi là Bát-nhã? Bát-nhã, Trung Hoa dịch là trí tuệ. Tất cả chỗ, tất cả thời, mỗi niệm không ngu, thường hành trí tuệ tức là Bát-nhã hạnh. Một niệm ngu tức Bát-nhã bật, một niệm trí tức Bát-nhã sanh.**

**Người đời ngu mê, không thấy Bát-nhã, miệng nói Bát-nhã mà trong tâm thường ngu, thường tự nói ta tu Bát-nhã, niệm niệm nói không nhưng không biết được Chân không.**

**Bát-nhã không có hình tướng, tâm trí tuệ ấy vậy. Nếu khởi hiểu như thế tức gọi là Bát-nhã trí.**

Bát-nhã hạnh là hằng sống với trí tuệ Bát-nhã. Muốn được như thế thì mọi chỗ mọi thời niệm niệm không ngu, như đối đáp sau đây:

Khi Huệ Khả thưa với tổ Đạt-ma:

- Con nay dứt bật các duyên.

Tổ Đạt-ma bảo:

- Coi chừng rơi vào không.

- If we understand Prajna through scriptures and the teachings of the Patriarchs and Masters, which means from outside, that is knowledge about Prajna. From that point, if we concentrate on contemplating, then we would attain Prajnaparamita as language, which is still worldly consciousness, not yet Prajna wisdom.

When we recognize Prajna through meditation, not through a reasoning and analyzing process, then it is insight. To realize Prajna wisdom is self-illumination, not from outside, but what comes from our own essential nature.

Nature is essence and wisdom is function or manifestation. Following the gradual elimination of habitual tendencies, and regularly living with Prajna wisdom, we attain Prajnaparamita as true nature.

As such, the three stages to practice Prajna are: Prajnaparamita as language, Prajnaparamita as insight and Prajnaparamita as true nature.

**Good friends, what is Prajna? Prajna is translated as insight or wisdom. When you are not foolish moment to moment, wherever you may be, at any time, always acting insightfully and wisely, this is the application of Prajna. A moment of folly, and Prajna is cut off; a moment of wisdom and Prajna arises.**

**People of the world are ignorant and deluded; they do not see Prajna. They talk about Prajna, but in their minds they remain ignorant. They always claim to cultivate Prajna, but while they talk on and on about emptiness, they do not know true emptiness.**

Prajna has no form; it is the heart of wisdom. If you understand it in this way, this is called the knowledge of Prajna.

To live with Prajna wisdom all the time is Prajna conduct. In order to attain this, we need to be clear and mindful in every action, every moment, as in the following conversation:

Hui-k'o reported to the Patriarch Bodhidharma, "I have terminated all conditions."

Bodhidharma said, "Attention! Don't fall into the void."

Huệ Khả:

- Con thường biết rõ ràng.

Trí tuệ Bát-nhã là cái biết từ tâm không, nên còn gọi là chân không. Tuy chân không (thể) mà diệu hữu (dụng).

Câu ‘Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm (Nên không chỗ trụ mà sanh tâm kia)’ cũng chỉ ra thể và dụng của Bát-nhã.

Sanh trong câu này không phải nghĩa là đối đãi với ‘có’, ‘diệt’ hay ‘tử’, mà chỉ cho cái dụng của Bát-nhã.

Tâm kia là tâm ‘không trụ vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp’ tức không dính vào sáu trần, nghĩa là tâm không, tâm không chỗ trụ. Đó là thể.

**Trí Bát-nhã cũng không có lớn nhỏ, vì tất cả chúng sanh tự tâm mê ngộ không đồng, tâm mê bên ngoài thấy có tu hành tìm Phật, chưa ngộ được tự tánh tức là tiểu căn.**

**Nếu khai ngộ đốn giáo không thể tu ở bên ngoài, chỉ nơi tâm mình thường khởi chánh kiến, phiền não trần lao thường không bị nhiễm tức là thấy tánh.**

**Này Thiện tri thức, trí tuệ quán chiếu, trong ngoài sáng suốt, biết bản tâm mình, nếu biết bản tâm tức là gốc của sự giải thoát. Nếu được giải thoát tức là Bát-nhã tam-muội, tức là vô niệm.**

**Sao gọi là vô niệm? Nếu thấy tất cả pháp mà tâm không nhiễm trước ấy là vô niệm, dụng tức khắp tất cả chỗ, cũng không dính mắc tất cả chỗ.**

Said Hui-k'o. "I am permanently aware."

Prajna wisdom is the awareness from an empty mind, hence it is also called true emptiness. True emptiness (essence) is manifested in innumerable wonderful functions such as compassion, equanimity, etc.

The sentence in the Diamond Sutra: "Bodhisattvas should activate the mind without dwelling on any thing" points out the two aspects of Prajna wisdom (function and essence).

To 'activate the mind' means to be aware, which is a function of Prajna wisdom. '

Without dwelling on any thing' means to be non-attached to form, sound, scent, flavor, feeling or phenomena. That's the essence of Prajna wisdom.

**The wisdom of Prajna is neither great nor small: these differences are due to the differences in the delusion and enlightenment of the minds of all living beings. Those with deluded minds and externalist views cultivate practices to seek Buddhahood without having realized their own essential nature; they are the ones with small faculties.**

**If you understand the Teaching of Immediacy (Sudden Enlightenment), you do not cultivate the practice of grasping externals; you simply activate accurate perception at all times in your own mind, so afflictions and passions can never influence you. This is the seeing into (realization of) your essential nature.**

**Good friends, insight sees through and through, clearly penetrating and discerning your own original mind. If you know your original mind, you are fundamentally liberated. If you attain liberation, this is Prajna-Samadhi, which is freedom from thought (non-thought).**

**What is non-thought? If you experience all things without the mind being affected or attached, this is non-thought. Its function pervades everywhere, without being attached anywhere.**

Chỉ thanh tịnh nơi bản tâm khiến sáu thức ra sáu cửa đối trong sáu trần không nhiễm không tạp, đi lại tự do, thông dụng không kẹt, tức là Bát-nhã tam-muội, tự tại giải thoát gọi là vô niệm hạnh.

Nếu trăm vật chẳng nghĩ, chính khi đó khiến cho niệm bật đi, ấy là pháp phược, ấy gọi là biên kiến.

\*

2.3. Sao gọi là Ba-la-mật? Đây là lời nói của Ấn Độ, Trung Hoa dịch là đến bờ kia, giải nghĩa là lia sanh diệt; chấp cảnh thì sanh diệt khởi như nước có sóng mòi, tức gọi là bờ này, lia cảnh thì không sanh diệt như nước thường thông lưu, ấy gọi là bờ kia, nên gọi là Ba-la-mật.

‘Ba-la-mật’ là đến bờ bên kia. ‘Chấp cảnh’ là sáu căn dính mắc với sáu trần. Từ đó ‘sanh diệt khởi như nước có sóng mòi’. Đây là ‘bờ này’. ‘Lia cảnh’ - nghĩa là sáu căn tiếp xúc với sáu trần mà không dính mắc - thì không sanh diệt’. Như thế ‘nước thường thông lưu’ nghĩa là trôi chảy không dừng trụ. Đó là ‘bờ kia’.

Chúng ta có thể hiểu bờ này là vô minh, sanh tử, tạo nghiệp, phiền não và bờ kia là giác ngộ, Niết-bàn, giải thoát.

*Này Thiện tri thức, phạm phu tức Phật, phiền não tức Bồ-đề. Niệm trước mê tức phạm phu, niệm sau ngộ tức Phật; niệm trước chấp cảnh tức phiền não, niệm sau lia cảnh tức Bồ-đề.*

‘Phiền não tức Bồ-đề’ có nghĩa ngay trong phiền não ta tu. Chấp cảnh tức dính mắc với sáu trần sinh ra phiền não. Bây giờ buông cái dính mắc sẽ hết phiền não. Hết phiền não là Bồ-đề.

**The six sense-consciousnesses are derived from the six sense organs going into the six fields of data without any defilement or mix-up, coming and going freely, comprehensively functioning without stagnation: this is Prajna-Samadhi, freedom and liberation. It is the result of 'purifying the basic mind.' This is called the practice of freedom from thought.**

**If, however, you do not think at all, you will cause thoughts to be stopped entirely. This is dogmatic bondage; this is called a biased view.**

\*

**2.3. What does paramita mean? This is an Indian word, which is expressed as "crossing over to the other shore." If you attach to objects, as when water has waves, birth and death occur - this is called "this shore."**

**When you detach from objects, as when water flows smoothly, there is no birth or death - this is called "the other shore," so it is referred to as paramita.**

Paramita is "crossing over to the other shore." To "attach to objects" means the six sense organs attach to six sense-objects, as in "water has waves," which is called "this shore". To "detach from objects" means six organs meet six sense-objects without attachment, water flows smoothly, without stopping, and there is no birth and death. This is called "the other shore."

We can say "this shore" is ignorance, attachment, birth and death, suffering, building up Karma. The "other shore" is enlightenment, Nirvana, liberation.

Good friends, ordinary mortals are themselves Buddhas, affliction is itself enlightenment. Deluded the moment before, you were an ordinary mortal; enlightened the moment after, you are a Buddha. Attachment to objects the moment before was affliction; detachment from objects the moment after is enlightenment.

Tổ Đạt-ma nói ‘Trực chỉ nhân tâm<sup>33</sup> có nghĩa là chúng ta tu ngay nơi tâm người là tâm phàm phu, đầy tham-sân-si-ngã chấp. Kết quả của sự tu là ‘kiến tánh’. Sau khi kiến tánh, chúng ta tiếp tục tu, trừ dần tập khí, sẽ ‘thành Phật’.

Tu là chuyển tâm, chứ không chuyển cảnh. Tuy nhiên bước đầu đạo lực còn yếu kém, chúng ta có thể tránh bớt nghịch cảnh chướng duyên. Nhưng không quên rằng chính trong nghịch cảnh chướng duyên, tức phiền não, kết quả của sự tu mới vững chắc. Nếu không, cảnh yên tâm yên, cảnh động tâm động, thì cái yên đó không phải từ tâm mà tùy thuộc vào cảnh.

---

<sup>33</sup> Bốn câu kệ của Tổ Đạt-ma là: “Giáo ngoại biệt truyền/Trực chỉ nhân tâm /Kiến tánh thành Phật.”

“Affliction is itself enlightenment” means that we practice amidst all the sufferings. To “attach to objects” means attaching to six sense-objects, bringing suffering. If we can let go of our attachment, there will be no suffering. Suffering terminated, hence enlightenment! One of the Four Maxims<sup>34</sup> of the Patriarch Bodhidharma was ‘Direct pointing to the human mind.’

This maxim means we observe our human mind in practice - our worldly mind full of greed, anger and ignorance, trapped in the ego. The result of this practice is ‘Seeing our own nature.’ Following this stage, we continue our practice, diminish our habitual tendencies, and eventually ‘realize Buddhahood.’

To practice is to transform our mind, not to change external phenomena. However, at the initial stage, when our practice is still fresh, we may avoid adverse or unpleasant circumstances, bearing in mind that our practice will only be consolidated amidst all sufferings or adverse situations. Otherwise if our mind is at peace only in pleasant circumstances, but becomes turbulent in unpleasant situations, then that peace is not straight from the mind but dependent on external conditions.

---

<sup>34</sup> The other two maxims are ‘A special transmission outside the scriptures’ and ‘No dependence on words and letters’.

**2.4. Nay Thiện tri thức, tôi có một bài tụng Vô tướng, mỗi người phải tụng lấy, người tại gia, người xuất gia chỉ y đây mà tu, nếu không tụng tu, chỉ ghi nhớ lời của tôi thì cũng không có ích gì. Nghe tôi tụng đây:**

- 1. Thuyết thông và tâm thông      2. Như mặt trời giữa không,**
- 3. Chỉ truyền pháp kiến tánh      3. Ra đời phá tà tông.**
- 5. Pháp thì không đốn tiệm      4. Mê ngộ có mau chậm,**
- 7. Chỉ pháp kiến tánh này      Người ngu không thể hiểu.**
- 9. Nói tuy có muôn thứ,      Trở về lý chỉ một,**
- 11. Phiền não trong nhà tối      Thường sanh mặt trời tuệ.**
- 13. Tà đến phiền não sanh      Chánh đến phiền não dứt,**
- 15. Tà chánh đều không dùng      Thanh tịnh mới hoàn toàn.**
- 17. Bồ-đề vốn tự tánh,      Khởi tâm tức là vọng,**
- 19. Tâm tịnh ở trong vọng      Chỉ chánh không ba chương.**
- 21. Người đời nếu tu hành      Tất cả trọn chẳng ngại,**
- 23. Thường tự thấy lỗi mình      Cùng đạo tức tương đương.**
- 25. Sắc loại tự có đạo,      Đều chẳng chương ngại nhau,**
- 27. Liạ đạo riêng tìm đạo      Trọn đời không thấy đạo.**
- 29. Lãng xăng qua một đời,      Kết cuộc tự sanh não,**
- 31. Muốn thấy đạo chân thật      Hạnh chánh tức là đạo.**
- 33. Nếu không có tâm đạo,      Hạnh tối không thấy đạo,**

2.4. Good friends, I have a verse on the Formless, which each of you should memorize. Whether you are householders or renunciants, just practice in accord with it. If you do not practice personally but only memorize my words, that is of no benefit. Listen to my verse:

*Proficiency in preaching and proficiency in the mind,  
Are like the sun and empty space,  
Only transmitting the teaching of seeing essential nature,  
Enter into the world and destroy erroneous doctrines.  
Although in the teaching there is no sudden and gradual,  
In delusion and awakening there is slowness and speed.  
This method of seeing essential nature  
Ignorant persons cannot understand completely.  
Although explanations are made in ten thousand ways,  
If you combine them with the principle, they become one.*

*11. Within the dark home of the passions,  
The sun of wisdom must at all times shine.  
Erroneous thoughts come because of the passions;  
When correct thoughts come the passions are cast aside.  
Use neither the erroneous nor the correct thoughts,  
Purity will be attained completely.  
Enlightenment is our original inherent nature,  
Creating the mind that seeks it is then delusion.  
Pure mind exists in the midst of delusions,*

*21. If people in this world practice the Way,  
There is nothing whatsoever to hinder them.  
Always see your own mistakes by yourselves,  
Then you will accord with the Way.  
All living things have their own paths,  
Which do not interfere with each other;  
If you depart from the Way and seek it elsewhere,  
Seek it you may, but you will not find it,  
And at the end, indeed, you will be disappointed.*

*31. If you aspire to attain the Way,  
Practice correctly; this is the Way.  
If in yourselves you do not have the correct mind,  
You will be walking in darkness and will not see the Way.*

35. *Người chân chánh tu hành, Không thấy lỗi thế gian.*
37. *Nếu thấy lỗi người khác, Lỗi mình đã đến bên,*
39. *Người quấy ta chẳng quấy, Ta quấy tự có lỗi.*
41. *Chỉ dẹp lỗi nơi tâm, Phá trừ các phiền não,*
43. *Yêu ghét chẳng bận lòng, Duỗi thẳng hai chân ngũ.*
45. *Muốn nghĩ giáo hóa người, Tự phải có phương tiện,*
47. *Chớ khiến người nghi ngờ, Tức là tự tánh hiện.*
49. *Phật pháp nơi thế gian, Không lia thế gian giác,*
51. *Lìa thế tìm Bồ-đề, Giống như tìm sừng thỏ.*
53. *Chánh kiến gọi xuất thế, Tà kiến là thế gian,*
55. *Tà chánh đều dẹp sạch, Tánh Bồ-đề hiện rõ.*
57. *Tụng này là đốn giáo, Cũng gọi thuyền đại pháp,*
59. *Mê nghe trải nhiều kiếp, Ngộ trong khoảng sát-na.*

Bài tụng này Lục tổ đúc kết pháp tu kiến tánh, và chỉ cho chúng ta cách thực hành hằng ngày.

Cả hai thuyết, tức giáo lý hay kinh điển, và tâm, tức thiền đều phải thông suốt. Phật pháp không có đốn (mau) hay tiệm (chậm), chỉ do căn cơ mỗi người hiểu nhanh hay chậm, ngộ nhanh hay chậm.

Cứu cánh chân lý chỉ một. Tuy nhiên tùy căn cơ mỗi người có muôn thứ cách diễn đạt.

***If you are a person who practices the Way correctly,  
Do not look at the faults of others,  
For if you see their errors,  
You yourself are already wrong.  
If others err but you do not,  
Still examine yourself.***

***41. Remove the wrong in your own mind,  
Eliminate the passions and destroy them.  
With hatred and love not affecting the mind  
Stretch out your legs and sleep.  
If you wish to teach others,  
You need to have skillful methods yourself.  
Do not allow them to have doubts,  
Then their own essential nature will appear.  
Buddha teaching is in this world;  
It is not realized apart from it.***

***51. Seeking enlightenment apart from the world  
Is like looking for horns on a hare.  
'Transcend this world' is (called) correct view.  
'Of this world' is (called) erroneous view,  
Set aside the erroneous and the correct,  
Then enlightenment will be revealed as it is.  
Just this is the Sudden Teaching;  
Another name for it is the Mahayana.***

***59. Having been deluded throughout a multitude of kalpas,  
One gains awakening within an instant.***

With this verse, the Sixth Patriarch summarized the practice of seeing essential nature and showed us how to practice it in every day life.

We should understand both, the teachings or scriptures and the mind. There is no immediacy or gradualness in Buddhism, but only the fundamental ability of each person to understand or awaken quickly or slowly.

There is only one unique ultimate truth but different interpretations depending on each person's fundamental ability.

Bồ-đề là tánh giác vốn sẵn có, không một ai thiếu vắng. Tuy nhiên tâm phải không, Bồ-đề mới hiển lộ. Vì vậy nếu khởi niệm tìm cầu là vọng, mất đi tánh giác.

Tương giao trong đời sống không thể nào tránh khỏi những va chạm. Từ đó phát sinh đúng-sai, lỗi-phải. Lục tổ chỉ ra phương pháp khắc phục rất thực tế bằng cách nêu ra hai hạng người:

1- không biết tu thì ‘thấy lỗi người khác’ hoặc ‘người quấy ta chẳng quấy’. Nếu như thế tất nhiên ‘lỗi mình đã đến bên’.

2- biết tu thì ‘không thấy lỗi thế gian’, chỉ thấy ‘ta quấy tự có lỗi’. Do đó ta ‘chỉ dẹp lỗi nơi tâm’ và lo ‘phá trừ phiền não’. Chúng ta tập hạnh buông xả, ‘yêu ghét chẳng bận lòng’ thì ‘đuổi thẳng hai chân ngũ’. An lạc là đây, Niết-bàn là đây.

Pháp của Phật vừa xuất thế, vừa nhập thế. Mục đích tu Phật là giải thoát khỏi thế gian phiền não, nên gọi là xuất thế. Tuy nhiên điểm xuất phát tu hành vẫn ngay trong lòng cuộc đời; Phật nói phương pháp tu cho người ở cõi ta-bà này; thời điểm giác ngộ vẫn tại cuộc đời này; tự độ rồi độ tha cũng ngay nơi đây; nên gọi là nhập thế. Đó là ý nghĩa bốn câu 49, 50, 51 và 52.

‘Ngộ trong khoảng sát-na’ vì thời điểm này đột ngột, không báo trước hay diễn biến từ từ, cho nên gọi là đốn ngộ.

**Nay ở chùa Đại Phạm nói pháp đốn giáo này, khắp nguyện cả pháp giới chúng sanhngay lời nói này đều được thấy tánh thành Phật.”**

**Khi ấy Vi Sử Quân cùng quan liêu đạo tục nghe Tổ nói, không ai mà chẳng tỉnh ngộ, đồngn thời làm lễ đều tán thán: “Lành thay! Đầu giờ ở Lãn Nam có Phật ra đời.”**

\*

Bodhi mind is the intrinsic awakening nature, which is present in everybody. However, our mind should be empty to reveal the Bodhi mind. Once our thoughts arise, even searching for enlightenment, they obscure our Bodhi nature.

We are unable to avoid conflicts in daily life relationships; from them comes the judgement of right/wrong, good/bad. The Sixth Patriarch showed us the practical solution by pointing out two kinds of people:

1. Those who do not practice always 'see errors of others' or 'others err but I do not.' If that's the case, then of course 'You yourself are already wrong'.

2. Those who know how to practice 'Do not look at the faults of others,' only 'Still examine yourself.' As such, we 'Remove the wrong in our own mind,' and 'eliminate the passions and destroy them.' If we practice the conduct of letting go, 'with hatred and love not affecting the mind,' we 'stretch out our legs and sleep.' This is peace, this is Nirvana.

The Buddha taught both transcendence and worldliness. The aim of practicing Buddhism is to set oneself free from all sufferings in worldly life, that's transcendence. However, the originating point is always in the midst of worldly life. The Buddha's teachings are for people in this world, the awakening is right in this very life, we benefit ourselves and benefit others, that's worldliness.

'One gains awakening within an instant' because it happens very suddenly, without any signs or gradual transformation, that's why it is called immediate awakening.

**The Master also said, "Now that I have explained this doctrine of immediacy at the Temple of Great Brahma, I pray that all beings of the universe will see essential nature and attain Buddhahood at these words."**

**At that time Governor Wei, the officials, the clerics, and the laity all had insightful understanding after hearing the Master speak. As one they bowed and lauded him: "Excellent! Who would have expected there would be a Buddha appearing in Ling-Nam!"**

\*

### 3. NGHI VẤN

(Phước Đức và Công Đức)

Một hôm Vi Thứ sử vì Tổ thiết đại hội trai. Trai xong, Thứ sử thỉnh Tổ đăng tòa, quan liêu sĩ thứ đều thành kính lễ bái, hỏi rằng: “Đệ tử nghe Hòa thượng thuyết pháp, thật không thể nghĩ bàn, nay có một ít nghi, cúi mong Ngài đại từ đại bi đặc biệt vì giải nói”.

Tổ bảo: *“Có nghi liền hỏi, tôi sẽ vì các ông mà nói.”*

Thứ sử thưa: “Hòa thượng nói pháp, đâu không phải là tông chỉ của Tổ Đạt-ma ư?”

Tổ bảo: *“Đúng vậy!”*

Thứ sử thưa: “Đệ tử nghe Tổ Đạt-ma khi mới đến vua Lương Võ Đế, Võ Đế hỏi: Trẫm một đời cất chùa độ Tăng, bố thí thiết trai có những công đức gì? Tổ Đạt-ma bảo: Thật không có công đức. Đệ tử chưa thấu được lẽ này, cúi mong Hòa thượng vì nói.”

Tổ bảo: *“Thật không có công đức, chớ nghi lời của bậc tiên thánh. Võ Đế tâm tà, không biết chánh pháp, cất chùa độ Tăng, bố thí, thiết trai đó gọi là cầu phước, chớ không thể đem phước đổi làm công đức. Công đức là ở trong Pháp thân, không phải do tu phước mà được.”*

‘Công đức là ở trong Pháp thân’ là do công phu tu Giới-Định-Tuệ mà được. Pháp thân có nghĩa là thân Pháp. Trong tác 1 Bích Nham Lục, khi Lương Võ Đế hỏi Tổ Đạt-ma: “Thế nào là Thánh Đế đệ nhất nghĩa?”, tức là đại ý Phật Pháp, Tổ đáp: “Rỗng rang, không có gì để gọi là Thánh”. Đó chính là Pháp thân. Vì là không, rỗng rang, nên vô lượng vô biên.

### 3. DOUBT and QUESTIONS

#### (Merit and Virtue)

One day Governor Wei held a banquet for Master Hui-Neng. After the banquet, the governor asked the Master to give a lecture. Along with the officials, gentry, and commoners, he bowed again with a serious expression and said, “ I have heard your teaching, and it is truly inconceivable. Now I have a few doubts, which I wish you would be so compassionate as to resolve for me.”

The Master said, “If you have any doubts, then ask, and I will explain for you.”

Governor Wei asked, “Isn't what you teach the basic message of Great Master Bodhidharma?”

The Master replied, “It is.”

Governor Wei said, “I have heard that when Bodhidharma first tried to teach Emperor Wu of Liang, the emperor asked, ‘All my life I have been building temples, ordaining monks, giving alms and charitable meals. What virtue have I achieved?’ Bodhidharma said, ‘In reality, no virtue is achieved.’ I do not understand the principle of this; please explain to me.”

The Master said, “There really is no virtue achieved; do not doubt the words of the ancient sage. Emperor Wu's mind was wrong and he did not recognize true teaching. Building temples, ordaining monks, giving alms and charitable meals, is called seeking merits. Merits themselves cannot be considered virtue achieved. Virtue is in the Dharma Body, not in the accumulation of merits.”

‘Virtue is in the Dharma Body’ means the achievement from the effort of the practice of Discipline, Meditation and Wisdom.

In the first case of the Blue Cliff Record, Emperor Wu of Liang asked Patriarch Bodhidharma, “What is the highest meaning of the holy truths?” (What is the meaning of Buddhism?)

Trong Mười Bức Tranh Chấn Trâu, ba bức sau cùng: số 8 chỉ cho Pháp thân, số 9 chỉ cho Báo thân và số 10 chỉ cho Ứng hóa thân.

Bài kệ về Pháp thân trong tranh số 10 như sau:

*Tiên sách nhân ngư tận thuộc không  
Bích thiên liêu quách tín nan thông  
Hồng lô diệm thượng tranh dung tuyết  
Đáo thủ phương năng hiệp tổ tông*

*(Người trâu, roi vọt thầy đều không*

*Trời xanh cao rộng sao vói tôi  
Lò hồng rực lửa sao dung tuyết  
Đến đó mới hay hiệp tổ tông).*

Thiền sư Quan Sơn Huệ Huyền khi diễn tả tâm định đã nói: “Một hôm, sau bữa tiểu thực, tôi đi dạo. Đang đứng yên, chợt nhận ra không còn thân và tâm. Mọi sự tôi có thể thấy là một sự chiếu sáng toàn thể - một sự hiện hữu trùm khắp, toàn bích, trong sáng và tĩnh lặng. Như thể một tấm gương bao trùm tất cả trong đó phản chiếu sơn hà đại địa.” Chỗ này Bát-nhã tâm kinh nói: “Sắc tức là không”. Hoặc như nhà thơ thiền giả Ba Tiêu nói:

*Không một người  
Đi trên đường  
Chiều thu này.*

Khác với công đức, phước đức do làm việc thiện, bổ thí cúng dường tạo ra. Do đó ‘không thể đem phước đổi làm công đức’. Như thân đức Phật có 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp là do phước báo. Trong một truyện tích Pháp Cú, đức Phật đã nói phước báo: “Không phải tự nhiên đến với ta, không phải do thần lực của Ta là Phật, cũng không do thần lực của trời và rồng, trái lại do thần lực có được từ những phẩm vật thô sơ mà Ta đã cúng dường từ thời quá khứ”<sup>35</sup>.

Nếu chỉ có phước đức thì không chuyển được nghiệp.

---

<sup>35</sup> Xem truyện Susima và Một Ly Sữa

Bodhidharma said, “Emptiness, without holiness.” This is the Dharma Body. Due to its emptiness, it is beyond measurement.

In the Ten Ox Herding Pictures, No. 8 relates to Dharmakaya (Dharma Body), No. 9 to Samboghakaya (Reward Body) and No. 10 to Nirmanakaya (Transformation Body).

The verse about Dharma Body

*Whip, tether, self, and ox all have merged, no traces remain.  
The vast blue sky cannot be reached by thoughts;  
How can a snowflake abide in a raging fire?  
Having reached home, one is in accord with the ancient way.*

Zen master Kanzan Egen, when explaining about the one-pointed mind has said: “One day, after having my gruel, I took a walk. Suddenly I stood still, filled with the realization that I had no body or mind. All I could see was one great illuminating Whole – omnipresent, perfect, lucid, and serene. It was like an all embracing mirror from which the mountains and rivers of the earth were projected as reflections.” This point, the Heart Sutra refers to as ‘Form does not differ from emptiness.’ Or like the poet Basho:

*No one  
Walks along this path  
This autumn evening...*

Unlike virtue, merits are the result of doing good deeds, donating or making offerings. We can not exchange merits for virtue. The Buddha has thirty two distinguishing marks and eighty beautiful signs on the physical body, as a result of his merits.

In one Dhammapada story, the Buddha said: ‘Merit did not come to me naturally, not from my supernatural powers as Buddha, not from the powers of dragons or celestial beings. On the contrary, that merit was from the simple things I had offered in the past.’<sup>36</sup>

We can not transform our Karma with only merits.

---

<sup>36</sup> See stories Susima and A Glass of Milk.

như Ngũ tổ đã nói trong phẩm Hành Do: “Người đời sanh tử là việc lớn, các ông trọn ngày chỉ cầu phước điền, chẳng cầu ra khỏi biển khổ sanh tử, tự tánh nếu mê thì phước nào có thể cứu?”

**Tổ lại nói: “Thấy tánh là công, bình đẳng là đức, mỗi niệm không ngưng trệ, thường thấy bản tánh, diệu dụng chân thật gọi là công đức. Trong tâm khiêm hạ là công, bên ngoài hành lễ phép là đức; tự tánh dựng lập muôn pháp là công, tâm thể lìa niệm là đức; không lìa tự tánh là công, ứng dụng không nhiễm là đức. Nếu tìm công đức pháp thân, chỉ y nơi đây mà tạo là chân công đức.**

Lời dạy Lục Tổ thường đi thẳng vào công phu tu tập hằng ngày. Do đó định nghĩa các từ mang tính chất thực dụng nhiều hơn là lý thuyết, nhất là đi thẳng vào gốc:

Công:- Thấy tánh: tự độ

- Trong tâm khiêm hạ: khi tự độ thì khe khát với mình
- Tự tánh dựng lập muôn pháp: chân không mà diệu hữu
- Không lìa tự tánh: thể

Đức: - Bình đẳng: độ tha

- Bên ngoài hành lễ phép: khi độ tha đối với người thì rộng lượng
- Tâm thể lìa niệm: chân không mà diệu hữu
- Ứng dụng không nhiễm: dụng

‘Không lìa tự tánh’ là hằng sống với tánh giác, tức trí Bát-nhã. Luôn nhận ra tánh không trong các pháp, dù nội tâm hay ngoại cảnh.

As the Fifth Patriarch said in the Autobiography, “For human beings, birth and death are matters of great concern. People seek fields of merits all day long, and do not seek to escape from the ocean of misery, or the cycle of birth and death. If your own nature is confused, how can merits save you?”

**The Master also said, “Seeing our true nature is the achievement, sameness is the virtue. Not stagnating moment to moment, always seeing the real subtle functions of the true nature, is called achievement and virtue. Inward humility is achievement, outward courtesy is virtue. Establishing myriad truths in your own nature is achievement, the mind being essentially detached from thoughts is virtue. Not departing from one’s own true nature is achievement, acting adaptively without being affected is virtue. If you seek the virtue of the Dharma Body, just act on this. That is true achievement and virtue.**

The Sixth Patriarch’s teachings always go directly to the daily practice. Therefore definitions of all the related terms are not theoretical but practical and especially straightforward.

### Achievements

Seeing true nature: self-release

Inward humility: always strict with oneself

Creating myriad phenomena in your own mind: true emptiness but wonderful existence

Not departing from one’s own true nature.

### Virtue

Sameness: helping others

Outward courtesy: tolerant of others

Mind essentially detached from thoughts: true emptiness but wonderful existence

Acting adaptively without being affected: manifestation, function.

‘Not departing from one’s own true nature’ is always living with the Buddha nature, or Prajna wisdom, realizing emptiness in everything, inside our mind or outside phenomena.

‘Ứng dụng không nhiễm là đức’ nghĩa là trong cuộc sống hằng ngày, sáu căn tiếp xúc với sáu trần nhưng không dính mắc, tức không nhiễm.

Có hai quy trình diễn biến như sau khi sáu căn tiếp xúc với sáu trần.

Chúng ta có 8 thức: Tiền ngũ thức (nhãn-nhĩ-tỷ-thiệt-thân), ý thức là thức thứ 6, Mạt-na thức là thức thứ 7 và A-lại-da thức là thức thứ 8.

Khi mắt (nhãn căn) thấy cái tách (sắc hay nhãn trần) nhãn thức phát sinh, chúng ta biết là cái tách. Cái biết này vẫn là cái biết của thức, chưa phải là trí vì không phải phát xuất từ tâm không. Rồi ý thức can dự. Sau đó Mạt-na thức cộng vào. Nhưng vì không có cơ sở riêng nên Mạt-na thức nhờ vào A-lại-da thức mà hoạt động. Tiền ngũ thức và A-lại-da thức vô tư. Ý thức là phân biệt đối đãi và Mạt-na thức là chấp ngã.

Do đó:

1/ Không biết tu: Những sự hiểu biết của tiền ngũ thức đưa vào thức thứ 8 có sự can dự của thức thứ 6 và thứ 7, và từ thức thứ 8 này phát sinh hành động qua thân-khẩu-ý. Vì động cơ của hành động là phân biệt đối đãi và ngã chấp nên có tạo nghiệp, hoặc thiện hoặc ác.

2/ Biết tu: Thức thứ 6 và 7 không tham gia, chỉ có thức thứ 8 kết hợp với tiền ngũ thức phát sinh hành động.

A-lại-da thức tuy chưa phải là không, nhưng vì đã loại hai thức phân biệt đối đãi và ngã chấp, nên động cơ phát sinh hành động qua thân-khẩu-ý là trực giác. Trực giác này là khởi đầu của trí tuệ Bát-nhã. Chỉ khi nào kho A-lại-da thức hoàn toàn sạch hết chủng tử, trực giác này mới thực sự là trực giác Bát-nhã.

Muốn không cho ý thức và Mạt-na thức can dự, chúng ta cần tỉnh giác trong mọi thời và từng hành động.

Acting adaptively without being affected: in our daily life, six senses come into contact with six objects but are unaffected or do not attach to them.

There are two processes when six senses come into contact six objects. We have eight layers of consciousness: the Five Sense Consciousnesses of eye, ear, nose, tongue and body, Mind Consciousness, Ego Consciousness, and Store Consciousness.

For example, when the eye (sense organ) sees the cup (object), eye consciousness is initiated; we know that this is a cup. This knowledge is Mind Consciousness, not wisdom, because it doesn't originate from emptiness. Then at this point Ego Consciousness is also involved depending on Store Consciousness. The Five Sense Consciousnesses and Store Consciousness are impartial. Mind Consciousness discriminates. Ego Consciousness holds on to our ego.

There will be two different processes:

1. If we do not practice: all the knowledge of the Five Sense Consciousnesses are brought to Store consciousness, with the interference of Mind Consciousness and Ego Consciousness (the 6<sup>th</sup> and 7<sup>th</sup>) and from the Store Consciousness (the 8<sup>th</sup>) all the reactions are expressed through body, speech and mind. Because the motives of our actions are from differentiating and discriminating, holding on to our ego, we create our Karma, either good or bad.

2. If we are committed to our practice: The 6<sup>th</sup> and 7<sup>th</sup> Consciousnesses do not participate, only the 8<sup>th</sup> consciousness coordinates with the Five Sense Consciousnesses to initiate actions. The Store Consciousness is not yet empty, even though the discrimination and ego-attachment have been eliminated, hence the motive to initiate action through body, speech and mind is intuition. This intuition is the originating source of Prajna wisdom. Only when the Store Consciousness gets rid of all Karmic seeds, will this intuition become truly Prajna intuition.

In order to prevent the participation of the Mind and Ego Consciousnesses, we need to be aware.

Tiếp tục tu như thế, thức sẽ chuyển thành trí. Tuy tu trên ý thức và Mạt-na thức, nhưng khi chuyển thành trí thì A-lại-da thức chuyển trước thành Đại viên cảnh trí, Mạt-na thức thành Bình đẳng tánh trí, ý thức thành Diệu quan sát trí, cuối cùng tiền ngũ thức thành Thành sở tác trí.

**Nếu người tu công đức, tâm tức không có khinh, thường hành khắp kính. Tâm thường khinh người, ngô ngã không dứt tức là không công, tự tánh hư vọng không thật tức tự không đức, vì ngô ngã tự đại thường khinh tất cả.**

**Này Thiện tri thức, mỗi niệm không có gián đoạn là công, tâm hành ngay thẳng là đức, tự tu tánh là công, tự tu thân là đức.**

**Này Thiện tri thức, công đức phải là nơi tự tánh mà thấy, không phải do bố thí cúng dường mà cầu được. Ấy là phước đức cùng với công đức khác nhau. Võ Đế không biết chân lý, không phải Tô Sư ta có lỗi”.**

\*

## Susìma

Thuở ấy (trong một kiếp quá khứ) Ta là Bà-la-môn Samkha, do phước báo nhỏ cỏ chung quanh tháp của vị Phật Độc giác Susìma, nên hiện tại ông hoàng dọn sạch con đường dài tám dặm, không còn cây cỏ, đất được bằng phẳng. Vì Ta trải cát quanh tháp, nên con đường dài Ta đi hôm nay cũng được rải cát. Vì Ta tung hoa lên tháp nên hôm nay các loại hoa được rải trên đường, và một dặm trên sông Hằng đầy hoa sen ngũ sắc. Vì Ta tưới nước quanh tháp nên khi ta vừa đến Tỳ-xá-ly một trận mưa rơi xuống.

If we continue our practice, Consciousness will transform into Wisdom. Although the practice is focused on Mind Consciousness and Ego Consciousness, during the process of transformation, Store Consciousness will be converted to Great Perfect Mirror Wisdom first, Ego Consciousness to Universal Nature Wisdom, Mind Consciousness to Marvelous Observing Wisdom and eventually the Five Consciousnesses to Perfect Action Wisdom.

**People who cultivate achievement and virtue do not slight anyone in their hearts, always acting with respect for all. If you always slight people in your heart and are constantly egotistic, then you have no achievement yourself. When your nature is false and not genuine, then you have no virtue yourself, because of egotistic self-aggrandizement and habitually slighting everyone.**

**Good friends, continuity (of awareness) moment to moment is achievement, balance and directness of mental activity is virtue. Seeing our true nature is the achievement; refining your own character is virtue.**

**Good friends, achievement and virtue must be seen within your own nature; they are not to be sought through almsgiving and donations. That is why merits and virtues are different. Emperor Wu did not know the true principle. It was not our spiritual ancestor who was mistaken.”**

\*

## Stories

### **SUSIMA**

Once (in a past aeon), I (Buddha) was Brahmin Samkha. Thanks to past merits gained from pulling the weeds around the stupa of the Pratyeka-Buddha, the prince had cleared all the weeds on my path of eight miles. There was sand around the stupa, hence the long way I trod was also covered with sand. Because I had spread flowers on the stupa, all kinds of flowers had been spread on my path, and one mile on the Ganges was covered with flowers of five colors. Because I had watered around the stupa, as soon as I arrived at Vaisali rain fell.

Vì Ta treo cờ cấm lọng nên toàn thể chư thiên cầm cờ lọng cao đến tận trời.

“Này các tỳ-kheo, các phẩm vật và những sự tôn kính ấy không phải tự nhiên đến với Ta do thần lực của Ta là Phật, cũng không do thần lực của trời và rồng, trái lại do thần lực có được từ những phẩm vật thô sơ mà Ta đã cúng dường từ thời quá khứ.”

## Một Ly Sữa

Một cậu bé nghèo làm nghề bán hàng rong để kiếm tiền học. Một ngày nọ, nhận thấy mình chỉ còn mỗi một hào mà bụng đang đói, cậu định bụng sẽ sang nhà kể bên xin một bữa ăn. Một phụ nữ trẻ đẹp ra mở cửa. Bối rối trước cuộc gặp gỡ không chờ đợi này nên thay vì xin ăn cậu lại xin uống. Người phụ nữ đoán là cậu đang đói, bèn mang cho cậu một ly sữa lớn.

Cậu chậm chậm ngấp từng ngụm sữa rồi hỏi: “Cháu phải trả cô bao nhiêu?”

Người phụ nữ trả lời: “Cháu không nợ cô gì cả. Mẹ cô đã dạy không bao giờ nhận tiền trả cho lòng tốt.”

Cậu bé cảm kích đáp: “Cháu sẽ biết ơn cô từ sâu thẳm trái tim cháu.”

Khi đi ra, cậu cảm thấy khỏe khoắn hơn và niềm tin của cậu vào con người như mãnh liệt hơn. Trước đó cậu gần như muốn đầu hàng số phận.

Nhiều năm sau, người phụ nữ bị ốm nặng. Các bác sĩ địa phương đều bó tay. Họ chuyển bà đến thành phố lớn để các chuyên gia nghiên cứu căn bệnh lạ lùng này. Tiến sĩ Howard Kell được mời đến tham vấn. Khi ông nghe tên thị trấn nơi người khụ nữ ở, một tia sáng ánh lên trong mắt ông. Ngay lập tức, ông khoác áo choàng và đi đến phòng bệnh của người phụ nữ nọ. Ông nhận ra ngay ân nhân của mình năm xưa. Quay về phòng hội chẩn, ông quyết định dốc hết sức để cứu sống bệnh nhân này. Và cuối cùng nỗ lực của ông đã được đền đáp.

Because I had hung flags and banners, all the devas held flags and banners right up to the sky.

Bhikkhus, all the offerings and respect did not come to me accidentally, as a result of my Buddha power, nor from the power of divine Kings and Devas. On the contrary, they came as the result of the simple and basic things I offered in the past.

## **A GLASS OF MILK**

There was a poor boy who earned money to pay for his studies by peddling. One day, he felt hungry but knowing that he had only one penny, he went to his next door neighbor to ask for something to eat. A beautiful lady opened the door to him.

Embarrassed at the unpredictable encounter, instead of asking for food, he asked if he could have a drink. Guessing that he was hungry, the lady gave him a big glass of milk. He slowly sipped the milk, then asked, "How much do I owe you?"

The lady replied, "You owe me nothing. My mother taught me never to receive any money in return for a good deed."

Deeply moved, he said, "I will always remember your kindness."

Leaving the house, he felt much better, and his faith in humankind became stronger. Previously, he had often felt discouraged.

Many years later, the lady was seriously ill. All the local doctors had given up.

They then transferred her to a big city so the specialists could review her strange illness. Dr. Howard Kell was invited to give advice. Upon hearing which town the lady had come from, his eyes sparkled. Immediately, he put on his jacket and went to her ward. He recognized his benefactor of the past. Returning to the consultation room, he decided to try his best to save this patient. Eventually, all his effort was rewarded.

Tiến sĩ Howard Kell đề nghị phòng y chuyển cho ông hóa đơn của ân nhân để xem lại. Ông viết vài chữ bên lề biên lai và cho chuyển đến người phụ nữ. Bà nhìn tờ hóa đơn, biết rằng mình sẽ phải thanh toán số tiền cho đến hết đời mới xong.

Bỗng nhiên có cái gì đó bên lề tờ giấy khiến bà chú ý, và bà đọc được những dòng chữ này:

TRỊ GIÁ HÓA ĐƠN = MỘT LY SỮA

Ký tên: Tiến sĩ Howard Kell.

\*

#### 4. ĐỊNH TUỆ

**Tổ dạy chúng:** “Này Thiện tri thức, pháp môn của ta đây lấy Định Tuệ làm gốc, đại chúng chớ lầm nói Định Tuệ riêng, Định Tuệ một thể không phải là hai. Định là thể của Tuệ, Tuệ là dụng của Định. Nếu biết được nghĩa này tức là cái học Định Tuệ bình đẳng.

**Những người học đạo chớ nói trước Định rồi sau mới phát Tuệ, trước Tuệ rồi sau mới phát Định, mỗi cái riêng khác. Khởi cái thấy như thế ấy thì pháp có hai tướng.**

Có thể nói ‘định tuệ bình đẳng’ ví như hai mặt của một đồng tiền.

**Tổ dạy chúng:** “Này Thiện tri thức, xưa nay chánh giáo không có đốn tiệm, tánh người tự có lợi và độn, người mê thì lần lần khế hợp, người ngộ thời chóng tu, tự biết bản tâm, tự thấy bản tánh.

Dr. Howard Kell requested the Billing Department to send him the lady's bill for further checking. He wrote something on the edge of the bill and asked them to send it to the lady. Looking at the bill, she knew that she would have to pay until the end of her life.

Suddenly, something on the edge of the bill caught her attention. She read these words:

VALUE OF THE BILL = 1 GLASS OF MILK.

Signed: Dr. Howard Kell

\*

#### **4. MEDITATION and WISDOM**

**The Patriarch said to the Assembly:**

**“Good friends, this teaching of mine is based on Meditation and Wisdom. Do not make the mistake of considering that Meditation and Wisdom are separate. Meditation and Wisdom are one entity, not two. Meditation is the essence of Wisdom, Wisdom is the function of Meditation. What this means is that Meditation and Wisdom are the same.**

**Students of the Way, do not think that Meditation comes first and then gives rise to Wisdom or that Wisdom comes first and then gives rise to Meditation or that Meditation and Wisdom are separate. Such views of the Dharma are dualistic.”**

We can say that Meditation and Wisdom are like the two sides of a coin.

**The Patriarch then said to the Assembly:**

**“Good friends, the true teaching originally is itself neither sudden nor gradual. It is people who are dull or sharp. Those who are deluded perceive gradually. Those who are aware practice quickly and realize their true nature.**

**Này Thiện tri thức, pháp môn của ta đây từ trước đến nay, trước lập vô niệm làm tông, vô tướng làm thể, vô trụ làm bản.**

Vô tướng là đối với tướng mà lìa tướng. Hay lìa nơi tướng là pháp thể thanh tịnh. Đây là lấy vô tướng làm thể. Khi chúng ta tiếp xúc với mọi vật qua hình tướng, nhưng vẫn không quên thể tánh các pháp là không, tức là 'vô tướng'.

Vô trụ là bản tánh của người. Trong mỗi niệm không nghĩ cảnh trước. Nếu niệm trước, niệm hiện tại, niệm sau, trong mỗi niệm tương tục không dứt gọi là hệ phược (trói buộc). Đối trên các pháp mỗi niệm không trụ, tức là không phược, đây là lấy vô trụ làm gốc.

'Vô trụ là tánh của người', tức là không.

Vô niệm là đối với niệm mà không niệm. Đối trên các cảnh tâm không nhiễm. Nếu chỉ trảm vật chẳng nghĩ, niệm phải trừ hết, một niệm dứt tức là chết, rồi sẽ sanh nơi khác, ấy là lầm to.

Người học đạo suy nghĩ đó, nếu không biết cái ý của pháp thì tự lầm còn có thể, lại dạy người khác (là không nên), tự mê không thấy lại còn chê bai kinh Phật, vì thế nên lập vô niệm làm tông.

Này Thiện tri thức, vô là vô việc gì? Niệm là niệm vật nào? Vô đó là không có hai tướng, không có các tâm trần lao; niệm là niệm chân như bản tánh. Chân như tức là thể của niệm, niệm tức là dụng của chân như. Chân như tự tánh khởi niệm, không phải mất tại mũi lưỡi hay khởi niệm.

**“Good friends, since ancient times this teaching of ours has established ‘no thought’ as the doctrine, ‘no form’ as its substance, and ‘no attachment’ as its foundation.**

“No form means to be free of form in the presence of form. Because of no form, the essence is pure. This is why we take no form as our substance. When we are in contact with every thing in their forms, we never forget that their nature is emptiness, therefore we are free of form in the presence of form.

**“No attachment is everyone’s original nature. Thought follows thought without becoming attached. But when you go from one thought to another – a past thought, a present thought, a future thought – once one thought becomes attached, every thought becomes attached, which is what we call bondage. However, when you go from one thought to another without becoming attached to any, there is no bondage. This is why no attachment is our foundation.**

No attachment is our original nature, which is emptiness.

**“No thought means to be free of thought in the midst of thoughts. Our mind is unaffected by any object. If you just do not think of anything at all, and get rid of all thoughts entirely, once all thoughts end you die and come back to life someplace else. This is a big mistake; those who study the Way should think about it.**

**“Do not misunderstand the meaning of the teaching. It is one thing to be mistaken yourself, but quite another to lead others astray and then criticise the teaching of the Sutras while remaining unaware that you yourself are lost.**

**“That is the reason we proclaim ‘no thought’ as our doctrine.**

**“Good friends, what does ‘no’ negate? And what ‘thought’ is thought about? ‘No’ negates dualities and afflictions. And ‘thought’ is thought about the true nature of reality. Reality or suchness is the substance of thought, and thought is the function of reality as such. Thus the true nature of reality originates thought. Your eyes, ears, nose, or tongue cannot give rise to thought.**

Sáu căn tuy có thấy nghe hiểu biết mà không nhiệm muôn cảnh, mà chân tánh thường tự tại.

Nên kinh Duy-ma nói *“Hay khéo phân biệt các pháp tướng mà đối với nghĩa đệ nhất không có động.”*

‘Vô là không hai tướng’ nghĩa là không phân biệt đối đãi, tức ý thức triệt tiêu. ‘Niệm là niệm chân như bản tánh’, đúng hơn là hằng sống với chân như bản tánh trong đi-đứng-nắm-ngồi và qua thân-khẩu-ý. Như vậy ta luôn luôn tỉnh giác. Nếu từ chân như bản tánh mà khởi niệm thì niệm ấy là dụng chớ không phải vọng tưởng.

Phân biệt ở đây có nghĩa là trí sai biệt vì ‘sáu căn tuy có tiếp xúc mà không nhiệm muôn cảnh’.

\*

## 5. TỌA THIỀN

Tổ dạy chúng: Pháp môn Tọa Thiền này vốn không chấp nơi tâm, cũng không chấp nơi tịnh, cũng chẳng phải chẳng động.

Nếu nói chấp tâm, tâm vốn là vọng, biết tâm như huyền nên không có chỗ chấp vậy.

Nếu nói chấp tịnh, tánh người vốn là tịnh, bởi vì vọng niệm che đậy chân như, chỉ không có vọng tưởng thì tánh tự thành tịnh.

Khởi tâm chấp tịnh trở lại sanh ra cái tịnh vọng. Vọng không có chỗ nơi, chấp ấy là vọng.

**“Though your six senses have perception and cognition, they remain unaffected by myriad objects and your true nature is always free.**

**“The Vimalakirti Sutra says, ‘ Being able to distinguish the characteristics of all things while remaining unmoved is ultimate truth’.”**

‘No’ negates dualities means no discrimination. Therefore mind consciousness is not involved. ‘Thought’ means that our true nature is always present, while we are walking, standing, lying, sitting, or through our bodily actions, words and thoughts. Therefore we are always aware. If our thoughts arise from our true nature, they are not deluded thoughts but they are the function, activity or manifestation of our true nature.

‘To distinguish’ means Differentiated Wisdom, because even though the six senses are in contact with all phenomena they remain unaffected by myriad objects.

\*

## **5. SITTING MEDITATION**

**The Master said to the assembly,**

**In this school when we practice sitting meditation basically we do not control the mind, and we do not strive for purity, and we are not trying to be unmoved.**

**If you try to control the mind, the mind is basically a delusion. And because a delusion is the same as an illusion, there is nothing to control.**

**You need not strive for purity, because your true nature is originally pure. It is because of deluded thoughts that the true suchness of reality is obscured.**

**But once you are free of deluded thoughts, your pure true nature is revealed.**

**However, if you intend to strive for purity, you may create the illusion of purity instead. This effort is itself a delusion. A delusion has no actual location, and purity has no form.**

**Tịnh không hình tướng trở lại lập tướng tịnh, nói là công phu, người khởi kiến giải này là chương tự bản tánh trở lại bị tịnh trí.**

‘Tự tánh thanh tịnh’ vì bản thể là không. Chúng ta tu ‘biết vọng liền buông’, chủ yếu ở chỗ biết tức tỉnh giác. Nếu tỉnh giác thì vọng tự tan, vì vọng tướng là vô thường, tự đến tự đi. Nhưng nếu lỡ dính mắc vọng tướng thì phải phải có đạo lực để buông. Chúng ta ngồi thiền là để tích lũy đạo lực.

**Này Thiện tri thức, nếu người tu hạnh bất động, chỉ khi thấy tất cả người, không thấy việc phải quấy, tốt xấu, lỗi lầm của người tức là tự tánh bất động.**

**Này Thiện tri thức, người mê thân tuy bất động, mờ miệng liền nói việc phải quấy, hay dở, tốt xấu của người là cùng đạo đã trái nhau, chấp tâm, chấp tịnh tức là chướng đạo.**

Theo cảnh theo người tức thấy việc phải quấy lỗi lầm của người là còn kẹt hai bên. Ngược lại, quay về mình phản quan tự kỷ, thấy lỗi mình, buông bỏ, sẽ hết kẹt hai bên và trở về tánh không.

**Này Thiện tri thức, sao gọi là Tọa Thiền? Trong pháp môn này không chướng không ngại.**

**Ngoài đối với tất cả cảnh giới thiện ác, tâm niệm chẳng khởi gọi là tọa, trong thấy tự tánh chẳng động gọi là thiền.**

Này Thiện tri thức, sao gọi là Thiền định? Ngoài lìa tướng là thiền, trong chẳng loạn là định. Ngoài nếu chấp tướng, trong tâm tức loạn; ngoài nếu lìa tướng tâm tức chẳng loạn, bản tánh tự tịnh tự định.

**If you establish a form for purity and think you meditate, the act of entertaining this view will obstruct your own true nature, and you will be trapped by this illusion.**

True nature is pure because the true nature is empty. Our practice is to be aware of wandering thoughts and let them go. The essential point is awareness. If we are aware false thoughts will disappear by themselves, because they are impermanent, they come and go. But if we are attached to them, it requires our spiritual power to cut off this attachment. We practice sitting meditation to build up this spiritual power.

**Good friends, if you are going to cultivate dispassion, as long as you don't pay attention to the faults of others, right and wrong, good and bad, your own true nature is unmoved.**

**Good friends, deluded people may achieve physical immobility and yet the moment they open their mouths they are talking about others' right and wrong, good and bad. They turn away from the path.**

To be attached to things or to others is to pay attention to the faults of others, right and wrong, good and bad, which means to be caught up in dualism. On the contrary, with self-reflection, we see our faults, our right and wrong, our good and bad. And when we let them go, we are beyond dualistic views and attain emptiness.

**Good friends, what does the term sitting meditation mean? In this practice we mean not to be obstructed by anything.**

**Externally we mean not to give rise to thoughts about objective states, this is called sitting. Inwardly we mean to see our true nature without being confused, this is called meditation.**

Good friends, what do the terms meditation and Samadhi mean? Externally to be free of form is meditation. And inwardly not to be confused is called Samadhi. Externally if you are attached to form, inwardly your mind will be confused. But if you are free of form externally, inwardly your mind will not be confused, as your true nature is itself pure and focused.

**Ngoài thiên trong định, ấy gọi là Thiên định.**

**Kinh Bồ-tát Giới nói: Bản tánh của ta vốn tự thanh tịnh. Nay Thiện tri thức, trong mỗi niệm tự thấy được bản tánh thanh tịnh, tự tu, tự hành, tự thành Phật đạo.**

Vì trong phạm vi diễn tả và giải thích nên Tổ nêu ra sự đối đãi, nói có trong và có ngoài, cho dễ hiểu. Nhưng trong lúc công phu phải vượt qua nhị nguyên.

\*

## **6. CƠ DUYÊN**

### **NI VÔ TẬN TẠNG**

Tổ từ được pháp ở Huỳnh Mai, về đến Thiệu Châu, thôn Tào Hâu, mọi người đều không biết. Có một nho sĩ là Lưu Chí Lượng kính trọng Ngài lắm.

Chí Lượng có người cô làm Ni tên là Vô Tận Tạng, thường tụng kinh Đại Niết-bàn, Tổ nghe qua liền biết được diệu nghĩa, mới vì cô Ni giải nói.

Ni cảm quyền kinh hỏi chữ. Tổ bảo: “Chữ thì không biết, nghĩa tức mời hỏi.”

Cô Ni nói: “Chữ còn không biết, sao có thể hiểu nghĩa?”

Tổ bảo: “Diệu lý của Chư Phật chẳng có quan hệ đến văn tự.”

Cô Ni kinh lạ mới bảo khắp hàng kỳ đức trong thôn rằng: “Đây là hàng tu sĩ có đạo, nên thỉnh cúng dường.”

External meditation and internal Samadhi, this is what we mean by meditation Samadhi.

The Bodhisattvas Precept Sutra says "Our true nature is intrinsically pure." Good friends, see the fundamental purity of your true nature in every thought. Cultivate for yourselves and complete for yourselves the path to Buddhahood.

In the realm of expression, the Patriarch uses dualism - outside and inside - to enhance understanding. But in practice we must go beyond this duality.

\*

## 6. KEY EVENTS

### Story of the nun Wu-chin-tsang

When he had received the teaching from Huang-mei, Master Hui-neng went back to Ts'ao Hou Village in Shao Province, where no one knew him. A certain Confucian gentleman, Liu Chih-lueh, treated him courteously and was very considerate to him.

Chih-lueh had an aunt who had become a nun by the name of Wu-chin-tsang, or Inexhaustible Treasury; she constantly recited the *Great Sutra of Nirvana*. After listening for a while, Master knew the subtle meaning and began to explain it to her.

Scroll in hand, the nun then asked about a character. The Master said, "I don't know characters; please ask about meaning."

The nun said, "If you don't even know the characters, how can you understand the meaning?"

The Master said, "The subtle principles of the Buddhas have nothing to do with written letters."

Startled, the nun found him unusual. She told all the old worthies in the village, "This is a man who has the Way; we should invite him to accept our support."

## TẶNG PHÁP ĐẠT

Tặng tên là Pháp Đạt, người ở Hồng Châu, xuất gia lúc bảy tuổi, thường tụng kinh Pháp Hoa, đến lễ Tổ mà đầu không sát đất.

Tổ mới quở: “Lễ mà đầu không sát đất, chi bằng đừng lễ, trong tâm ông ắt có một vật, vậy ông chứa chất sự nghiệp gì?”

Lễ mà đầu không sát đất trong tâm ắt chứa bản ngã. Kinh nói ‘Năng lễ sở lễ tánh không tịch. Cảm ứng đạo giao nan tư nghi.’ Chỉ khi nào người lễ (năng) và đối tượng lễ (sở) đều không, lúc đó chúng ta mới cảm ứng với đạo.

Pháp Đạt thưa: “Tôi tụng kinh Pháp Hoa đã đến ba ngàn bộ.”

Tổ bảo: “Nếu ông tụng đến muôn bộ, được ý kinh mà chẳng cho là hơn, ắt cùng với ta sánh vai, nay ông mang sự nghiệp này, trọn không biết lỗi, nghe ta nói kệ:

*Lễ cốt chặt cờ mạn,  
Sao đầu không sát đất?  
Có ngã tội liền sanh,  
Quên công phước vô tỉ.”*

Tổ lại hỏi: “Ông tên gì?”

Pháp Đạt thưa: “Tên Pháp Đạt.”

Tổ bảo: “Ông tên Pháp Đạt mà đầu từng đạt pháp.”

Lại nói bài kệ:

*“Nay ông tên Pháp Đạt,  
Chuyên tụng chưa từng thôi,  
Tụng rỗng chỉ theo tiếng,  
Sáng tâm hiệu Bồ-tát.”*

## Story of the monk Fa-ta

The monk Fa-ta was a man from Hung Province. He had left home at the age of seven, and constantly recited the Lotus Sutra. When he met the Master he bowed to him without his head touching the ground.

The Master chided him, "If you bow without reaching the ground, how does that compare to not bowing at all? You must have something on your mind. What have you learned?"

To bow without reaching the ground indicates that the mind is definitely egocentric. The Sutra says, "Only when the person who bows and the object of tribute are both empty, then there is connection with the Way."

Fa-ta said, "I have recited the Lotus Sutra as many as three thousand times already."

The Master said, "*If you recite it ten thousand times and get the meaning of the Sutra without considering this as a superiority, then you are a fellow traveler with me. At present you are conceited about this formal practice. Listen to my verse:*

*Bowing is originally to break the banner of pride:  
Why should one's head not reach the ground?  
When you have ego, faults then occur:  
Forget your achievement, and blessings are peerless."*

The Master also said, "What is your name?"

Fa-ta replied, "Fa-ta."

The Master said, "*Your name is Fa-ta [Attainment of Truth], but when have you ever attained the Truth [ta-fa]?"* Then he uttered another verse:

*"You are now named Attainment of Truth,  
And diligently recite without cease.  
You recite in vain if you just follow sounds;  
One who clarifies the mind is called Bodhisattva.*

*Nay ông vì có duyên,  
Nay tôi vì ông nói,  
Chỉ tin Phật không lời,  
Hoa sen từ miệng phát.”*

### THIỀN SƯ HÀNH TƯ

Thiền sư Hành Tư sanh tại An Thành, Kiết Châu, họ Lưu, nghe pháp tịch Tào Khê giáo hóa thành hành, Ngài thẳng đến tham lễ, bèn hỏi: “Phải làm việc gì mà không rơi vào giai cấp?”

Tổ hỏi: “Ông từng làm việc gì đến?”

Ngài thưa: “Thánh đế cũng không làm.”

Tổ bảo: “Rơi vào giai cấp nào?”

Ngài thưa: “Thánh đế còn chẳng làm thì có giai cấp nào<sup>37</sup>?”

Tổ thâm nhận đó, khiến ngài Hành Tư thủ chúng. Một hôm Tổ bảo ngài Hành Tư: “Ông nên phân hóa một nơi, không khiến cho đoạn dứt.”

Ngài Hành Tư đã được pháp bèn trở về Kiết Châu, trên núi Thanh Nguyên hồng pháp, nối tiếp giáo hóa. Sau Ngài tịch, thụy là Hoàng Tế Thiền sư.

### THIỀN SƯ HOÀI NHƯỢNG

Thiền sư Hoài Nhượng quê ở Kim Châu, con nhà họ Đỗ, ban đầu đến yết kiến Quốc sư An ở Tung Sơn.

---

<sup>37</sup> Xem truyện Trà Sư và Vườn Cúc.

***Because you have affinity now,  
I will explain to you:  
Just trust in Buddha without words,  
And lotuses will bloom from your mouth."***

### **Story of Ch'an Master Hsing-ssu**

Ch'an Master Hsing-ssu was born to the Liu clan in An-ch'eng in Chi province. Hearing that the teaching activity at Ts'ao-ch'i was flourishing, he went there directly to visit and pay respects. Eventually he asked, "What should one do so as not to fall into ranks and grades?"

The Master said, "*What have you done?*"

He replied, "I don't even work on the holy truths."

The Master said, "*If you don't even work on the holy truths, what ranks or grades are there?*"

He replied, "*If one doesn't even work on the holy truths, what ranks or grades<sup>38</sup> are there?*"

The Master deeply respected him as a vessel of the teaching, and had Hsing-ssu lead the congregation.

One day the Master said to him, "*You will dispense the teaching over a whole region, not letting it die out.*"

Once Hsing-ssu had attained the teaching, he returned to Ch'i Province, to Mount Ch'ing-yuan, where he spread the teaching, continuing its influence. He was posthumously entitled Universal Salvation Ch'an Master.

### **Story of Ch'an Master Huai-jang**

Ch'an Master Huai-jang was an offspring of the T'u clan of Chin Province. He first called on National Teacher An at Mount Sung.

---

<sup>38</sup> See the story of The Zen Master and the Chrysanthemums.

**Quốc sư An mới khuyến khích Sư đến Tào Khê tham vấn. Khi Ngài đến lễ bái Tổ, Tổ hỏi: “Ở đâu lại?”**

**Ngài thưa: “Ở Tung Sơn.”**

**Tổ bảo: “Đem được vật gì lại?”**

**Ngài thưa: “Nói giống một vật tức chẳng trúng.”**

Như ngài Đạo Nguyên, khi được hỏi sang Trung Hoa học được gì, đã nói: “Ta đi tay không về tay không.”

Tu là đã có sẵn mà phải như thể đi một đường vòng để trở về chỗ cũ.

### **THIÊN SƯ HUYỀN GIÁC**

**Thiên sư Huyền Giác ở Vĩnh Gia, họ Đới, quê ở Ôn Châu, thuở nhỏ tập kinh luận, chuyên về pháp môn chỉ quán của tông Thiên Thai, nhân xem kinh Duy Ma Cật phát minh được tâm địa; chợt gặp đệ tử của Tổ là Huyền Sách thăm hỏi, cùng bàn chuyện sôi nổi mà mỗi lời nói ra đều thâm hợp với chư Tổ.**

**Huyền Sách hỏi: “Nhân giả được pháp nơi thầy nào?”**

**Huyền Giác đáp: “Tôi nghe kinh luận phương đẳng mỗi vị đều có thầy truyền thừa, sau nơi kinh Duy Ma Cật ngộ được Phật tâm tông mà chưa có người chứng minh. Xin nhân giả vì tôi chứng minh.”**

**Huyền Sách bảo: “Lời tôi nhẹ, ở Tào Khê có Lục Tổ Đại Sư bốn phương nhóm họp về đều là những người thọ pháp. Nếu ông chịu đi thì cùng tôi đồng đi.”**

An sent him to Ts'ao-ch'i to seek enlightenment. When he got there, he paid his respects. The Master said, "*Where have you come from?*"

He said, "Mount Sung."

The Master said, "*What thing has come thus?*"

Huai-jang said, "To speak of it as a thing is to miss it."

When Master Dogen was asked what he had learned coming to China, he said, "I go empty-handed, come back empty-handed."

Everything is intrinsic within ourselves, but it appears that we must make a turn around before coming back to the beginning place.

### **Story of Ch'an Master Hsuan-chiao**

Ch'an Master Hsuan-chiao of Yung-chia was an offspring of the Tai clan of Wen Province. He had studied scriptures and treatises when he was young, and he was well versed in the T'ien-t'ai teaching of Ceasing and Observing. He discovered the ground of mind as he read the Vimalakirti Sutra. He happened to meet the Master's disciple Hsuan-ts'e, who visited him and engaged him in intense discussion. The words he spoke spontaneously agreed with the grand masters of Ch'an, and Hsuan-ts'e said, "Who is the teacher from whom you got the teaching?"

He said, "I heard the scriptures and treatises, each from a particular teacher; later I realized the source of Buddhahood from the Vimalakirti Sutra. As yet there has been no one to corroborate it. Please be my witness."

Hsuan-ts'e said, "My word carries no weight. In Ts'ao-ch'i there is the great teacher who is the Sixth Grand Master. Those who gather in droves from the four quarters are all recipients of the teaching. If you go there, I'll go with you."

Huyền Giác bèn đồng với Huyền Sách đến tham vấn. Khi đến, Huyền Giác nhiễu Tổ ba vòng, chổng tích trượng mà đứng.

Tổ bảo: “Phàm là Sa-môn phải đủ ba ngàn oai nghi, tám muôn tế hạnh, Đại đức từ phương nào đến, sanh đại ngã mạn?”

Huyền Giác thưa: “Sanh từ là việc lớn, vô thường mau chóng.”

Tổ bảo: “Sao chẳng thể nhận cái vô sanh, liễu không mau ư?”

Huyền Giác thưa: “Thể tức là vô sanh, liễu vốn không có mau.”

Tổ bảo: “Như thế, như thế!”

Thân tâm chúng ta về thể thì vô sanh không có mau chóng, nhưng mặt dụng thì có sanh tử nên có vô thường và mau chóng.

Huyền Giác mới đầy đủ oai nghi lễ bái, trong chốc lát liền cáo từ.

Tổ bảo: “Trò về chóng vậy?”

Huyền Giác thưa: “Vốn tự không động, há có mau ư?”

Tổ bảo: “Ai biết chẳng động?”

Huyền Giác thưa: “Nhân giả tự sanh phân biệt.”

Tổ bảo: “Ông rất được cái ý vô sanh.”

Huyền Giác thưa: “Vô sanh há có ý sao?”

Tổ bảo: “Nếu không ý thì ai biết phân biệt?”

Huyền Giác thưa: “Phân biệt cũng không phải ý.”

Hsuan-chiao finally came along with Hsuan-ts'e to call on the Master Hui-neng. Circling the Master three times, he shook his ringed staff and stood there.

The Master said, "*A Sramana embodies three thousand dignified manners and eight myriad refinements of behavior. Where do you come from, Great Worthy, to be so conceited?*"

Hsuan-chiao said, "Life and death is a grave matter; impermanence is swift."

The Master said, "*Why do you not realize there is no birth and comprehend there is no speed?*"

He said, "Realization itself has no birth; comprehension basically has no speed."

The Master said, "*That is so, that is so.*"

On the point of Substance, our body and mind are beyond birth, but on the point of Function, there is life and death, hence impermanence and speed.

Now Hsuan-chiao finally paid his respects to the master formally, with every courtesy, and then took his leave a moment later. The Master said, "*Isn't it too speedy, after all?*"

He said, "Fundamentally it is not in movement itself. How could there be speed?"

The Master said, "*Who knows it is motionless?*"

He said, "You yourself are discriminating."

The Master said, "*You have certainly gotten the meaning of non-birth!*"

He said, "If there is non-birth, how can there be any meaning?"

The Master said, "*If there is no meaning, who will discriminate?*"

Hsuan-chiao said, "Discrimination itself is not a meaning."

Mỗi khi Tổ nói mặt dụng (tự không động, ý vô sanh) thì Huyền Giác đưa ra mặt thể (tự sanh phân biệt, có ý), hoặc ngược lại. Đây là thầy trò tương ứng. ‘Nhân giả tự sanh phân biệt’ vì có ngã (ai biết) xen vào. ‘Phân biệt không phải ý’ không phải là ý thức phân biệt đối đãi mà là trí sai biệt vì xuất phát từ vô sanh.

**Tổ bảo: “Lành thay! Hãy dừng lại một đêm.”**

**Thời nhân gọi là Nhất túc giác. Sau Ngài có trước tác bộ Chứng Đạo Ca, thịnh hành ở đời. Thụỵ là Vô Tướng Đại sư, người đương thời xưng là Chân Giác.**

As soon as the Patriarch exposed the function side, Hsuan-chiao explained things from the point of view of substance, and vice versa. This is mind and mind correspondance between master and disciple.

“Discrimination itself is not a meaning” is not the discrimination consciousness but the differentiating consciousness because it originates from no-birth.

**The Master said, “*Good! Stay here at least one night.*”**

In those days Hsuan-chiao was called the Overnight Enlightened One. He later wrote a Song on Realization of the Way, which became popular. He was posthumously entitled Great Master of the Formless, and in his time he was called Chen-chiao, Truly Awakened.

## Ý CHỈ HUYỀNH MAI

**Có vị Tăng hỏi Tổ: “Ý chỉ Huỳnh Mai người nào được?”**

**Tổ đáp: “Người hiểu Phật pháp được!”**

**Tăng thưa: “Hòa thượng lại được chăng?” Tổ bảo: “Ta chẳng hiểu Phật pháp.”**

Đổi lại với câu ‘có ý chỉ’ Tổ trả lời ‘người hiểu’ là nói về hiện tượng một cách chung chung. Nhưng khi tăng hỏi chính bản thân Tổ, vì Tổ luôn không rời tự tánh, nên Tổ đáp ‘Ta chẳng hiểu’. Đây là cái ‘không hiểu’ (bất thức) của tổ Đạt-ma khi trả lời câu hỏi của Lương Vũ Đế ‘Đổi trước mặt trẫm là ai?’

\*

### Trà Sư và Rừng Cúc

Một vị tướng quân ưa thích hoa cúc, đã tậu cho mình một vườn cúc rất đẹp nổi tiếng trong vùng. Một hôm nhân mùa hoa cúc nở rộ, mời thầy mình là một trà sư đến uống trà thưởng hoa.

## The Message of Huang-mei

One monk asked the Master, “Who gets the message of Huang-mei?”

The Master said, “*Someone who understands Buddhism.*”

The monk said, “Do you get it?”

The Master said, “*I don’t understand Buddhism.*”

In response to the question “Who gets the message,” the Patriarch replied, “One who understands.” He touched the subject in a general explanation about the phenomenon. But when the monk put the question to him personally, due to the fact that he never left his Buddha nature, he said “I don’t understand Buddhism.” He no longer understands intellectually, but has realized his true nature. This is the so called “I don’t know” of Bodhidharma when responding to King Liang’s question “Who is in front of me?”

\*

### Story

#### The Zen Master and the Chrysanthemums

Once there was a baron who was extremely fond of chrysanthemums. He planted the entire rear garden of his mansion with chrysanthemums, and he spent an enormous amount of time and effort cultivating his beloved flowers.

In fact, the baron paid more attention to the care of his chrysanthemums than to his wife and concubines.

He punished his retainers if they unintentionally damaged any of his flowers.

In short, the baron’s passion for chrysanthemum made life miserable for every one around him.

Trà sư đến khi trời đã xế chiều, chỉ kịp thoáng thấy hoa cúc ẩn hiện trong vườn, khi bóng mặt trời vừa khuất núi. Sau tuần trà buổi tối, trà sư được mời về phòng nghỉ. Tối đó, trà sư nghe loáng thoáng vị hiệp sĩ trách nhiệm trông coi vườn cúc đã bị tống giam, vì sơ sót làm một số hoa hư hại.

Trà sư tìm các gặp hiệp sĩ nọ và được biết ông ta đang chuẩn bị để ngày mai mổ bụng tự tử vì cảm thấy nhục nhã khi không hoàn thành bổn phận.

Trời còn tờ mờ phủ sương, khi bình minh chưa ló dạng, trà sư đã thức dậy ra vườn. Ai cũng nghĩ ông nôn nóng ngắm hoa. Nhưng hình như trong tay ông cầm theo cái rựa.

Sáng ra, khi ánh nắng đầu tiên lóe lên, tướng quân mời trà sư buổi trà sớm trong thư phòng nhìn ra vườn cúc.

Vừa pha trà tướng quân hỏi thăm trà sư:

- Sáng nay hình như thầy thức sớm đi dạo vườn cúc?

Trà sư gật gù nhưng không đáp. Tướng quân hỏi tiếp:

- Thầy thấy hoa cúc thế nào?

Trà sư vẫn im lặng. Lúc bấy giờ tướng quân mời chun trà xong liền đưa mắt nhìn ra vườn hoa. Ông ngạc nhiên kêu lên:

- Sao ai đã chặt hết mấy luống hoa cúc này?

Lúc đó trà sư mới cất tiếng:

- Chính tôi đó.

Tướng quân:

- Sao thầy nữ nào phá hại hoa như thế? Có phải hoa không vừa ý thầy hay sao?

- Tôi vẫn yêu thích hoa. Nhưng nay hoa đã thành giai cấp nên sáng nay tôi phải chặt bỏ.

\*

On one occasion, when a certain retainer accidentally broke off a blossom, the infuriated baron ordered him into confinement. Enraged by this treatment, the retainer resolved to disembowel himself in protest, according to the traditional warrior code.

Now, it so happened that Zen master Sengai heard of this affair and hastened to intervene, successfully preventing the retainer from committing suicide.

Not content to stop there, Sengai resolved to effect a permanent solution. One rainy night when the chrysanthemum were in full blossom, Sengai sneaked out in the baron's garden with a sickle and cut down every last chrysanthemum.

Hearing a strange sound from the garden, the baron looked out and saw a figure moving among his flowers. Rushing out and wielding his sword in great alarm, the baron demanded to know what Sengai was doing.

The Zen Master calmly replied, "Even weeds like this eventually become rank if they are not cut."

Suddenly the baron realized how wrong he had been. It was as if he had awakened from a dream. From that time onward, he no longer raised chrysanthemums.

\*

## 7. ĐÓN TIỆM

Khi ấy Tổ ở chùa Bảo Lâm tại Tào Khê, còn Thần Tú Đại sư ở chùa Ngọc Tuyên tại Kinh Nam. Bấy giờ hai Tông thanh hóa, người đều gọi là Nam Năng Bắc Tú nên có hai Tông Nam Bắc, chia ra đón tiệm, mà người học không biết tông thú.

**Tổ bảo chúng rằng: “Pháp vốn một tông, người có Nam Bắc, pháp tức là một thứ, thấy có mau và chậm. Pháp không có đón tiệm, người có lợi căn, độn căn, nên gọi là đón tiệm.”**

Pháp không có đón-tiệm vì ngoài ý nghĩa là phương tiện còn chỉ cho cứu cánh, nên chỉ có một tông. Nhưng vì người có lợi căn – không hẳn là thông minh hoặc có văn hóa trí thức, chủ yếu là nhiều đời tu hành hoặc nhậy bén lanh lợi – sẽ mau (đón) nhận hiểu. Trái lại người ‘độn căn’ sẽ chậm (tiệm) nhận hiểu.

Tuy nhiên pháp tu vẫn gọi là ‘đón giáo’ vì chỉ thẳng vào tâm tánh, nghĩa là ngay nơi tâm con người còn đủ tham-sân-si-ngã chấp mà dụng công, và sẽ nhận ra bản tánh. Phút giây ngộ là đột biến.

**Một hôm Thần Tú sai đệ tử là Chí Thành rằng: “Ông thông minh nhiều trí, nên vì tôi mà đến Tào Khê nghe pháp, nếu nghe được điều gì, hết lòng ghi lấy, trở về nói cho tôi nghe.”**

## 7. SUDDEN and GRADUAL

At the time, Grand Master Hui-neng was living at Jewel Forest Monastery in Ts'ao-ch'i, while Great Master Shen-hsiu was at Jade Spring Monastery in Hsing-nan. Both schools flourished in their time, and everybody called them Hui-neng of the South and Shen-hsiu of the North. Thus there was a division into two schools, sudden and gradual, of the South and North, and people did not know the fundamental aim of the Teachings.

The Master Hui-neng addressed the assembly,

There is one school of Dharma, but people are from the south or north. Although there is one kind of teaching, understanding can be fast or slow. The Dharma is not sudden or gradual, it is people who are sharp or dull. That is why we have the terms sudden and gradual.

The Dharma is not sudden or gradual, because while Dharma refers to the means, it also refers to the end or enlightenment, as there is one school of Dharma. People are sharp, which does not mean intelligent or well-educated, but mainly they have nurtured the seeds of practice from many lives. They are wide-alert and they will realize the truth immediately. On the contrary, if people are dull they will grasp the point gradually.

However, the practice has been referred to as immediate or sudden because it points directly to the Mind. In this school we practice directly on our ordinary mind which remains greedy, angry, deluded and self centered. We will eventually realize our original mind or true nature. This moment of awakening is sudden.

One day Shen-hsiu instructed his disciple Chih-ch'eng, "You are intelligent and perceptive. Go to Ts'ao-ch'i for me to listen to the teaching. When you hear something, make a note of it and come back and tell me."

Chí Thành vâng mệnh đến Tào Khê, theo chúng tham thỉnh, không nói từ đâu đến.

Khi ấy Lục Tổ bảo chúng rằng: “*Ngày nay có người trộm pháp đang ẩn trong hội này.*”

Chí Thành liền ra lễ bái và thưa đầy đủ việc của ông.

Tổ bảo: “*Ông từ Ngọc Tuyền lại nên là kẻ do thám.*”

Chí Thành đáp: “*Không phải.*”

Tổ hỏi: “*Sao được không phải?*”

Chí Thành thưa: “*Chưa nói là phải, đã thưa rồi là không phải.*”

Tổ bảo: “*Thầy ông dùng cái gì chỉ dạy chúng?*”

Chí Thành thưa: “*Thường chỉ dạy Đại chúng trụ tâm quán tịnh, thường ngồi chảnh năm.*”

Tổ bảo: “*Trụ tâm quán tịnh là bệnh chứ không phải thiền, thường ngồi là câu chấp nơi thân, đối với lý có lợi ích gì.*”

*Hãy lắng nghe bài kệ của tôi đây:*

*Khi sống ngồi không nằm,  
Khi chết nằm không ngồi,  
Vốn là đầu xương thú,  
Vì sao lập công khóa.”*

Chí Thành lại lễ bái thưa rằng: “*Đệ tử ở chỗ Đại sư Thần Tú, học đạo chín năm mà không được khế ngộ. Ngày nay nghe Hòa thượng nói một bài kệ liền khế ngộ được bản tâm. Sanh tử là việc lớn, đệ tử xin Hòa thượng vì lòng đại bi chỉ dạy thêm.*”

Chih-ch'eng gladly accepted the mission and went to Ts'ao-ch'i. He joined the congregation and just listened the teaching, without saying where he was from.

At that time, the Grand Master announced to the assembly, "Now there is someone stealing the teaching who is concealed in this congregation."

Chih-ch'eng then came forth, paid his respects, and told the whole story.

The Master said, "If you have come from Jade Spring, you must be a spy."

He said, "Not so."

The Master said, "How can you not be?"

He said, "Before I said so, I was; now that I've said it, I'm not."

The Master asked, "How does your teacher instruct people?"

He said, "He always instructs people to focus on the mind and contemplate purity, sitting constantly without lying down."

The Master said, "Focusing on the mind and contemplating purity is infirmity; it is not Ch'an. Sitting all the time constricts the body; how does it help toward realizing the truth? Listen to my verse:

*During life he will sit, not lie;  
After death he will lie, not sit -  
A set of stinking bones.  
How can he accomplish achievement?"*

Chih-ch'eng bowed again and said, "I studied the Way with Great Master Shen-hsiu for nine years, I didn't experience any realization. But as soon as I heard a single talk from you, I immediately grasped my original mind. For me the matter of life and death is serious; I hope the Master will be compassionate and give me further instruction."

**Tổ bảo: “Tôi nghe Thầy ông dạy học nhân pháp giới định tuệ, chưa biết Thầy ông nói giới định tuệ, hành tướng như thế nào, ông vì tôi nói xem.”**

**Chí Thành thưa: “Đại sư Thần Tú nói: Các điều ác chớ làm gọi là giới, các điều thiện vâng làm gọi là tuệ, tự tịnh ý mình gọi là định. Ngài Thần Tú nói như thế, chưa biết Hòa thượng lấy pháp gì dạy người?”**

**Tổ bảo: “Nếu tôi nói có pháp cho người tức là nói dối ông, chỉ tùy phương mở trí, giả danh là tam-muội.”**

Tôi nói có pháp cho người là nói dối ông vì kinh điển là ngón tay (phương tiện) chỉ mặt trăng (cứu cánh) không thể dùng ngôn ngữ mà chỉ ra được. Chúng ta chỉ có thể dùng ngôn ngữ để giới thiệu, diễn bày về đạo hay chân lý một phần nào. Muốn thấy được mặt trăng chân lý, mỗi người phải tự mình lúc đầu ‘vấn-tự’, tức là nương theo ngón tay kinh điển để hướng về mặt trăng, chớ không phải nhìn ngón tay. Rồi ‘tu’ tức là rời ngón tay mới nhìn được mặt trăng. Đến đây là chỗ ‘bất lập văn tự’. Do đó chứng Đạo là phải trải nghiệm, không thể nghe, đọc, học mà được.<sup>39</sup>

**“Như Thầy ông nói giới định tuệ thật là không thể nghĩ bàn, nhưng chỗ thấy giới định tuệ của tôi lại khác.”**

**Chí Thành thưa: “Giới định tuệ chỉ là một thứ vì sao lại có khác?”**

**Tổ bảo: “Thầy ông nói giới định tuệ là tiếp người Đại thừa, còn tôi nói giới định tuệ là tiếp người Tối thượng thừa, ngộ hiểu chẳng đồng, thấy có mau và chậm; ông nghe tôi nói cùng với kia đồng hay chẳng?”**

---

<sup>39</sup> Xem truyện Kinh Nghiệm Tự Thân

**The Master said, "I've heard that your teacher instructs people in the principles of discipline, meditation, and wisdom; please tell me how they are practiced."**

**Chih-ch'eng, said, "Great Master Shen-hsiu says that 'not doing any evil' is discipline, 'doing good' is wisdom, and 'purifying the mind' is meditation. This is his explanation. What doctrine do you teach?"**

**The Master said, "If I said I had a doctrine to teach people, I would be fooling you. I just untie bonds according to situations. That is provisionally labeled Samadhi."**

"If I said I had a doctrine to teach people, I would be fooling you" because the scriptures are like the fingers (means) pointing at the moon (end) and language can never convey it. We could just use language to introduce or express partially the Way or the Truth. In order to experience the moon of Truth, everybody, by her/himself, should first listen and ponder, which means to follow the fingers (Sutra) in the direction towards the moon, but not looking at the fingers. Then the next stage is to practice, which means letting go of the fingers in order to see the moon. This stage is beyond words.

Therefore, attaining the Way means experiencing the Way, not listening, reading, or studying it<sup>40</sup>.

**"The explanation of your teacher is wonderful, but my view is different."**

**Chih-ch'eng said, "Discipline, meditation, and wisdom should only be of one kind; how can there be any different?"**

**The Master said, "Your teacher's discipline, meditation, and wisdom are for the guidance of the followers of the Great Vehicle; my discipline, meditation, and wisdom are intended for the followers of the Supreme Vehicle. Their understanding and grasping the meaning are not at the same level, their achievement may be slower or swifter. You may listen, and see if my instruction is the same as his.**

---

<sup>40</sup> See the story Experience By Itself.

Tối thượng thừa là pháp tu chỉ thẳng vào tâm để đạt cứu cánh tối thượng là giác ngộ giải thoát. Tiếp người tối thượng thừa là dành cho người nào lập nguyện như trên.

**Hãy lắng nghe tôi nói kệ:**

***Đất tâm không lỗi tự tánh giới,  
Đất tâm không si tự tánh tuệ,  
Đất tâm không loạn tự tánh định,  
Chẳng tăng chẳng giảm tự kim cương,  
Thân đến thân đi vốn tam-muội.”***

Bài kệ này Tổ nói Giới-Định-Tuệ lưu xuất từ tự tánh, bởi vì tự tánh nơi Tổ luôn hiện tiền. Chúng ta chỉ cần buông hết vọng niệm tự tánh hiển bày thì có đầy đủ Giới-Định-Tuệ. Do đó pháp tu tự tánh Giới-Định-Tuệ là pháp tối thượng thừa.

Khi nhận ra tự tánh, dù thân đến thân đi-đứng-ngồi-nằm đều sống trong định.

Đây là định trong động nên mạnh nhất, không có cái động nào phá được. Vì thế còn gọi là ‘Na-già thường tại định’.

**Chí Thành nghe kệ rồi hỏi tạ, mới trình một bài kệ:**

***Nằm uẩn thân huyễn hóa,  
Huẩn làm sao cứu kính,  
Xoay lại tim chân như,  
Pháp trở thành bất tịnh.***

\*

The Supreme Vehicle is the method pointing directly to the mind to realize the ultimate end that is enlightenment and liberation. Followers of the Supreme Vehicle are those who have taken this vow.

**“Listen to my verse:**

***The mind land without error is the discipline of true nature.***

***The mind land without folly is the wisdom of true nature.***

***The mind ground without confusion is the meditation of true nature.***

***Neither growing nor diminishing, it is the diamond indestructible;***

***The body who comes and goes is fundamentally Samadhi.”***

In the above verse, the Patriarch confirmed that Discipline-Meditation-Wisdom originate from the true nature, because his true nature is present every moment. As soon as we let go all wandering thoughts and cut off delusion, our true nature will appear with complete Discipline-Meditation-Wisdom. Therefore, the teaching of true nature Discipline-Meditation-Wisdom is the Supreme Vehicle teaching.

Once we realize our true nature, though our body comes and goes, or walks, stands, sits, or reclines, our mind is permanently in Samadhi.

This Samadhi in motion, amidst the turbulence of daily life, is strongest because it is unshakable by any motion and turmoil. It is called “Nara (the strongest dragon/ free) Samadhi.”

**Hearing this, Chih-ch'eng apologized. Then he presented a verse saying,**

***The five aggregates are illusory body***

***How can illusion be truth?***

***Yet when I turn around to seek for true nature,***

***The Dharma turns out to be impure.***

\*

## Kinh Nghiệm Tự Thân

Giảng sư thiên đặt trái táo trước mặt ba đồ đệ có triển vọng nhất, nói:

- Các con hãy nói cho ta biết về trái táo. Ai giải thích hay nhất sẽ được đi Kyoto với ta.

Đồ đệ thứ nhất nói nguồn gốc trái táo, táo du nhập vào Nhật bản ra sao và những truyền thuyết khác về táo.

Vị thứ hai nói giá trị thị trường của táo chế biến thành rượu, những món tráng miệng và nước cốt.

Đồ đệ thứ ba chẳng nói, cầm con dao, xẻ một miếng đưa vào miệng thầy, nhẹ nhàng nâng hàm thầy lên để miếng táo lọt vào miệng.

- Đúng.

Giảng sư lùa miếng táo qua một bên, nói tiếp:

- Không thể dùng lời mô tả trái táo. Phải để nó lên lưỡi mà biết. Cách duy nhất biết trái táo là ngậm miếng nhai.

Tất cả cùng ăn phần còn lại, và đồ đệ thứ ba được đi Kyoto.

\*

## **EXPERIENCE BY ITSELF**

The Zen Dharma Master put an apple in front of his three potential disciples and said, "Please explain to me about the apple. Any of you who provides me with the best explanation will go to Kyoto with me."

The first disciple explained about the source of the apple, how it was imported to Japan, and all its legends. The second talked about the market value of the apple, how it had been processed into wine, dessert, and apple sauce. The third, without any words, reached for a knife, cut a piece from the apple and put it into his master's mouth, tenderly pushing his jaw up to squeeze the piece in.

"You got it right!" The master said.

Then he passed the piece of apple to one side in his mouth and continued, "There is no way that we could use words to describe an apple. We should put it on top of our tongue to experience it. The only way to experience it, is to close your mouth and chew."

All of them finished the remains of the apple and the third disciple was allowed to go to Kyoto with his Master.

\*

## CONTENT

1. HÀNH DO	1
Một Tách Trà	35
Mööøi Baùy Vò Taêng	41
2. BÁT NHÃ	43
Chỉ Là Thợc Đơn	49
Ương Quậ Ma La	51
3. NGHI VẤN	71
SUSIMA	79
Một Ly Sữa	81
4. ĐỊNH TUỆ	83
5. TỌA THIỀN	87
6. CƠ DUYÊN	91
Trà Sư và Rừng Cúc	101
7. ĐỐN TIỆM	103
Kinh Nghiệм Tự Thân	111

\*

## MỤC LỤC

1. AUTOBIOGRAPHY	2
A Cup of Tea	36
Seventeen Monks	42
2. PRAJNA	44
ONLY THE MENU	50
A MURDERER WHO ATTAINED SAINTHOOD	52
3. DOUBT and QUESTIONS	72
SUSIMA	80
A GLASS OF MILK	82
4. MEDITATION and WISDOM	84
5. SITTING MEDITATION	88
6. KEY EVENTS	92
The Zen Master and the Chrysanthemums	102
7. SUDDEN and GRADUAL	104
EXPERIENCE BY ITSELF	112

\*